

## CHƯƠNG I. VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1930



### **Caâu 1. Phân tích bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ nhất ảnh hưởng thuận lợi đến cách mạng Việt Nam.**

#### *Hướng dẫn trả lời*

- Trong lúc xã hội Việt Nam đang phân hoá sâu sắc do hậu quả của đợt khai thác lần hai của Pháp thì cách mạng tháng Mười Nga thành công vang dội có tác dụng thúc đẩy cách mạng Việt Nam chuyển sang một thời kì mới...

- Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất, khủng hoảng kinh tế ở các nước tư bản chủ nghĩa và ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga đã làm cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước phương Đông và phong trào đấu tranh của công nhân các nước tư bản phương Tây phát triển mạnh mẽ và gắn bó mật thiết với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

- Lực lượng các mạng của giai cấp vô sản các nước đều tìm con đường tập hợp nhau lại để thành lập tổ chức riêng của mình. Do đó tháng 3/1919, Quốc tế Cộng sản được hình thành ở Mátxcova, đánh dấu giai đoạn mới trong phong trào cách mạng thế giới.

- Ở Pháp, Đảng Xã hội bị phân hoá sâu sắc. Tại Đại hội Tua tháng 12/1920, một bộ phận tích cực nhất bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tách ra để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Các Đảng Cộng sản nối tiếp nhau ra đời (Đảng Cộng sản Pháp 1920, Đảng Cộng sản Trung Quốc 1921...), càng tạo thêm điều kiện thuận lợi cho việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

- Cách mạng tháng Mười Nga và sự phát triển của phong trào Cách mạng vô sản thế giới đã tác động mạnh mẽ đến sự lựa chọn con đường giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc. Người đã tin theo Quốc tế Cộng sản, gia nhập Đảng Cộng sản Pháp và tích cực để truyền bá tư tưởng Mác - Lênin vào Việt Nam mở đường giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

### **Caâu 2. Trình bày chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp và tác động của chúng đến tình hình kinh tế và giai cấp ở Việt Nam.**

#### *Hướng dẫn trả lời*

**1. Nguyên nhân và mục đích :** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, đế quốc Pháp tuy là nước thắng trận nhưng bị tàn phá nặng nề, nền kinh tế kiệt quệ. Để bù đắp những thiệt hại to lớn trong chiến tranh, trên cơ sở đó khôi phục lại địa vị kinh tế của mình trong hệ thống tư bản chủ nghĩa. Đế quốc Pháp vừa bóc lột nhân dân trong nước, vừa tiến hành “Chương trình khai thác lần hai” ở Đông Dương...

**2. Chính sách khai thác thuộc địa lần hai của Pháp :** Ở Đông Dương, chủ yếu là Việt Nam, Pháp thực hiện khai thác thuộc địa lần hai, từ 1929 - 1933.

- **Kinh tế:** Pháp đầu tư mạnh với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế ở Việt Nam, từ 1924 - 1929, số vốn đầu tư khoảng 4 tỉ phrăng.

✚ **Nông nghiệp:** đầu tư nhiều nhất, chủ yếu mở rộng diện tích đồn điền cao su, nhiều công ty cao su được thành lập (Đất đỏ, Misolanh...)

✚ **Công nghiệp:** mở mang các ngành dệt, muối, xay xát..., đặc biệt là khai thác mỏ (than...)

✚ **Thương nghiệp:** ngoại thương phát triển, giao lưu buôn bán nội địa được đẩy mạnh.

✚ **Giao thông vận tải:** Phát triển, đô thị mở rộng.

✚ **Ngân hàng Đông Dương:** nắm quyền chi huy kinh tế Đông Dương, phát hành giấy bạc và cho vay lãi.

✚ **Tăng thu thuế:** ngân sách Đông Dương thu năm 1930 tăng gấp 3 lần so với 1912.

**2. Chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp :**

**a. Chính trị :** Pháp tăng cường chính sách cai trị và khai thác thuộc địa. Bộ máy đàn áp, cảnh sát, mật thám, nhà tù hoạt động ráo riết. Ngoài ra còn cải cách chính trị - hành chính: đưa thêm người Việt vào làm các công sở.

**b. Văn hoá giáo dục :**

✚ Hệ thống giáo dục Pháp - Việt được mở rộng. Cơ sở xuất bản, in ấn ngày càng nhiều, ưu tiên xuất bản các sách báo cổ vũ chủ trương “Pháp - Việt đề huề”.

- ▣ Các trào lưu tư tưởng, khoa học - kĩ thuật, văn hoá, nghệ thuật phương Tây vào Việt Nam, tạo ra sự chuyển mới về nội dung, phương pháp tư duy sáng tác. Các yếu tố văn hoá truyền thống, văn hoá mới tiến bộ và ngoại lai nô dịch cùng tồn tại, đan xen, đấu tranh với nhau.

### 3. Kết quả :

- *Về kinh tế* : Thực dân Pháp đã du nhập vào Việt Nam thông qua quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, xen kẽ với quan hệ sản xuất phong kiến. Kinh tế Việt Nam phát triển thêm một bước nhưng vẫn bị kìm hãm và lệ thuộc vào kinh tế Pháp.

- *Về xã hội* : Có sự phân hoá sâu sắc bên cạnh giai cấp cũ (địa chủ, phong kiến, nông dân) xuất hiện những tầng lớp, giai cấp mới (tư sản, tiểu tư sản, công nhân) với những lợi ích khác nhau...

**Caâu 3.** Cho biết thái độ và khả năng của các tầng lớp, giai cấp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Vấn đề này đã được đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 2/1930) như thế nào ?

#### Hướng dẫn trả lời

### 1. Đặc điểm, khả năng cách mạng của các giai cấp :

#### - Giai cấp địa chủ :

- + Là chỗ dựa chủ yếu của thực dân Pháp, được Pháp dung dưỡng nên ngày càng câu kết chặt chẽ với Pháp trong việc cướp đoạt ruộng đất, tăng cường bóc lột về kinh tế và đàn áp về chính trị đối với nhân dân...
- + Tuy nhiên họ là người Việt Nam, nên cũng có một bộ phận nhỏ hoặc cá nhân có tinh thần yêu nước và sẵn sàng tham gia cách mạng khi có điều kiện...

#### - Giai cấp nông dân :

- + Bị đế quốc, phong kiến chiếm đoạt ruộng đất, phá sản không lối thoát. Mâu thuẫn giữa nông dân Việt Nam với đế quốc phong kiến tay sai gay gắt.
- + Do hạn chế về đặc điểm giai cấp, nên giai cấp nông dân không thể trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng, so họ là một lực lượng hăng hái, đông đảo nhất của cách mạng.

- *Giai cấp tư sản* : Ra đời sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất và là “con đẻ” của chế độ thuộc địa. Do quyền lợi kinh tế và thái độ chính trị nên giai cấp tư sản Việt Nam chia làm hai bộ phận:

- + Bộ phận tư sản mại bản: Có quyền lợi gắn liền với đế quốc nên câu kết chặt chẽ với đế quốc.
- + Bộ phận tư sản dân tộc: Có khuynh hướng làm ăn riêng, kinh doanh độc lập, bị Pháp chèn ép nên ít nhiều có tinh thần dân tộc, dân chủ nhưng yếu kém để thỏa hiệp.

#### - Giai cấp tiểu tư sản thành thị :

- + Phát triển nhanh về số lượng, có tinh thần dân tộc chống Pháp và tay sai.
- + Bộ phận học sinh, sinh viên, trí thức nhạy cảm với thời cuộc, tha thiết canh tân đất nước, hăng hái đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc.

#### - Giai cấp công nhân :

- + Ra đời trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ nhất, phát triển nhanh chóng về số lượng và chất lượng trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ hai (trước chiến tranh có 10 vạn, đến năm 1929 có hơn 22 vạn)

+ Ngoài những đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế, như đại diện cho lực lượng sản xuất tiên bộ nhất của xã hội, có hệ tư tưởng riêng, có điều kiện lao động và sinh sống tập trung, có ý thức tổ chức và kỷ luật cao, tinh thần cách mạng triệt để..., giai cấp công nhân Việt Nam còn có những đặc điểm riêng :

- Bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản người Việt.
- Có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân.
- Kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng, bất khuất của dân tộc.
- Có điều kiện tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và trào lưu cách mạng thế giới, đặc biệt là Cách mạng tháng Mười Nga.

→ Do hoàn cảnh ra đời, cùng với những phẩm chất nói trên, giai cấp công nhân Việt Nam sớm trở thành một lực lượng xã hội độc lập và tiên tiến nhất. Vì vậy giai cấp công nhân hoàn toàn có khả năng nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng.

❖ **Tóm lại** : Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam diễn ra những biến đổi quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục. Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam tiếp tục diễn ra sâu sắc, trong đó chủ yếu là mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp và phản động tay sai. Cuộc đấu tranh chống đế quốc và tay sai tiếp tục diễn ra gay gắt, phong phú về nội dung và hình thức.

## **2. Thái độ chính trị, khả năng cách mạng được cụ thể hóa trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam :**

- ✚ Giai cấp địa chủ phong kiến phản động và tầng lớp tư sản phản cách mạng thì phải đánh đổ.
  - ✚ Phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trung nông... để kéo họ về phe vô sản.
  - ✚ Đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì lợi dụng, ít ra cũng làm cho họ trung lập.
  - ✚ Dựng lên chính phủ công nông binh; tổ chức quân đội công nông.
  - ✚ Đảng của giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng. Đảng phải có trách nhiệm thu phục được đại đa số giai cấp của mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được quần chúng.
- Từ những phân tích thái độ chính trị, khả năng cách mạng của các giai cấp tầng lớp trên, Đảng đã đoàn kết họ lại, tổ chức họ đấu tranh chống đế quốc phong kiến, phản động.

### **Caâu 4. Những mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất ? Vì sao lại có những mâu thuẫn đó ?**

#### **Hướng dẫn trả lời**

- Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, xã hội Việt Nam có **hai** mâu thuẫn cơ bản :
  - *Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp → Đây là mâu thuẫn chủ yếu nhất.*
  - *Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.*
- Để giải quyết các mâu thuẫn đó, cách mạng Việt Nam phải thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản :
  - + Đánh đổ đế quốc, giành độc lập dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.
  - + Đánh đổ địa chủ phong kiến, giành ruộng đất cho nông dân.
  - + Hai mâu thuẫn ấy vừa là nguồn gốc, vừa là động lực này sinh và thúc đẩy các phong trào yêu nước chống thực dân, phong kiến ở nước ta.
- \* *Nguyên nhân có những mâu thuẫn đó* : Do thực dân Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa, xã hội ta phân hoá ngày càng sâu sắc. Những giai cấp cũ (như giai cấp địa chủ phong kiến và nông dân vẫn còn, giờ xuất hiện thêm những giai cấp mới, những tầng lớp mới (tiểu tư sản, tư sản và công nhân (vì họ có hệ tư tưởng riêng, tiến hành cuộc đấu tranh cứu nước theo con đường riêng của mình. Đó chính là những điều kiện mới bên trong, rất thuận lợi cho cuộc vận động giải phóng dân tộc ở nước ta từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất, mà xu hướng tất yếu đưa tới thuận lợi là con đường cách mạng vô sản.

### **Caâu 5. Nêu những hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và một số người Việt Nam sống ở nước ngoài trong những năm 1920 - 1925.**

#### **Hướng dẫn trả lời**

- ✚ Sau những năm bốn ba hoạt động ở Nhật, Trung Quốc không thành công, Phan Bội Châu bị giới quân phiệt Trung Quốc giam năm 1913 đến năm 1917 được tự do. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga và sự ra đời của nước Nga đối với Phan Bội Châu. Tháng 6/1925, Phan Bội Châu bị Pháp bắt tại Hàng Châu (Trung Quốc), đưa về an trí ở Huế. Phan Bội Châu không thể tiếp tục cuộc đấu tranh mới của dân tộc.
- ✚ Năm 1923 : Lê Hồng Sơn , Hồ Tùng Mậu lập tổ chức **Tâm tâm xã**.
- ✚ Ngày 19/6/1924, Phạm Hồng Thái mưu sát Toàn quyền Đông Dương (Mécclanh) ở Sa Diện (Quảng Châu Trung Quốc). Việc không thành, Phạm Hồng Thái anh dũng hy sinh, tiếng bom nhóm lại ngọn lửa chiến đấu của nhân dân ta” như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân”
- ✚ Năm 1922 : Phan Châu Trinh viết “Thất điều thư” vạch 7 tội của Khải Định, ông lên án chế độ quân chủ, hô hào “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”, diễn thuyết chủ đề “Đạo đức và luận lý Đông - Tây” được nhân dân, thanh niên hưởng ứng. Nhiều Việt kiều tại Pháp đã chuyển tài liệu tiến bộ về nước. Năm 1925, ông lập”Hội những người lao động trí thức Đông Dương”.

**Caâu 6.**

**Nêu khái quát những hoạt động của giai cấp tư sản và tầng lớp tiểu tư sản trí thức trong những năm 1920 - 1925.**

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Giai cấp tư sản :**

- ✚ Tẩy chay tư sản Hoa kiều, vận động người Việt Nam mua hàng của người Việt Nam, đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo tại Nam Kỳ của tư bản Pháp..
- ✚ Tập hợp thành Đảng Lập hiến (1923), đưa ra một số khẩu hiệu đòi tự do, dân chủ nhưng khi được Pháp nhượng bộ một số quyền lợi họ sẵn sàng thỏa hiệp với chúng, ngoài ra còn nhóm Nam Phong của Phạm Quỳnh cổ vũ “quân chủ lập hiến”, nhóm Trung Bắc tân văn của Nguyễn Văn Vĩnh đề cao “trực trị”...

**2. Tầng lớp tiểu tư sản trí thức :**

- ✚ Đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ, lập Việt Nam nghĩa đoàn, Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên (đại biểu: Tôn Quang Phiệt, Đặng Thai Mai, Trần Huy Liệu, Nguyễn An Ninh...) ra đời báo Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê, Hữu Thanh, Tiếng Dân, nhà xuất bản tiến bộ như Nam đồng thư xã (Hà Nội), Cường học thư xã (Sài Gòn), Quan hải tùng thư (Huế)...
- ✚ Trong phong trào yêu nước dân chủ công khai thời kì này có một số sự kiện như vụ Phạm Hồng Thái mưu sát toàn quyền Méc-lanh (1924), cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925), các cuộc truy điệu, để tang Phan Châu Trinh (1926).

**Caâu 7.**

**tranh của giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn**

**Nêu khái quát phong trào đấu tranh 1920 - 1925.**

*Hướng dẫn trả lời*

- ✚ Các cuộc đấu tranh của công nhân ngày càng nhiều hơn nhưng vẫn còn lẻ tẻ, tự phát, ở Sài Gòn - Chợ Lớn thành lập Công hội (bí mật) do Tôn Đức Thắng đứng đầu...
- ✚ Ở Bắc Kỳ, các cuộc bãi công nổ ra ở Nam Định, Hà Nội, Hải Dương,...trong năm 1922.
- ✚ Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son tại cảng Sài Gòn không chịu sửa chữa chiến hạm Misolê của Pháp để phản đối việc chiến hạm này chở binh lính sang đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc (8/1925) với yêu sách đòi tăng lương 20% và phải cho những công nhân bị thải hồi được trở lại làm việc đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân.

**Caâu 8.**

**Lập bảng thống kê mục tiêu, tính chất của giai cấp tư sản, tầng lớp tiểu tư sản và giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm 1920 - 1925 và nêu nhận xét.**

*Hướng dẫn trả lời*

Phong trào	Tư sản dân tộc	Tiểu tư sản	Công nhân
Mục tiêu	Chủ yếu là đòi quyền lợi về kinh tế.	Chống cường quyền, áp bức và đòi các quyền tự do, dân chủ.	Nặng về mục đích kinh tế.
Tính chất	Đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản, các hoạt động của họ mang tính chất cải lương, thỏa hiệp.	Theo khuynh hướng dân chủ tư sản, mang tính chất yêu nước, dân chủ rõ rệt.	- Tự phát - Tiến dần đến tự giác
Nhận xét	+ Tích cực: Đấu tranh chống sự cạnh tranh, chèn ép của tư sản nước ngoài... + Hạn chế: Hoạt động của họ chỉ mang tính chất cải lương, giới hạn trong khuôn khổ của chế độ thực	+ Tích cực: Có tác dụng thức tỉnh lòng yêu nước, truyền bá tư tưởng tự do dân chủ trong nhân dân, truyền bá những tư tưởng cách mạng mới. + Hạn chế: Phong trào không có một tổ chức lãnh	Phong trào mang tính chất tự phát, do đó chưa có sự phối hợp đấu tranh ở các nơi, chưa thấy rõ vị trí (vai trò) của giai cấp công nhân.

	dân, phục vụ quyền lợi của các tầng lớp trên..	đạo thống nhất, có bề rộng, thiếu chiều sâu, chỉ bột phát nhất thời, thiếu cơ sở vững chắc trong quần chúng.	
--	--	--	--

**Caâu 9. Tại sao Nguyễn Ái Quốc lại ra đi tìm con đường cứu nước mới ? Trình bày về quá trình hoạt động từ năm 1911 – 1930 và những cống hiến của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam.**

**Hướng dẫn trả lời**

**1) Tại sao Nguyễn Ái Quốc lại ra đi tìm con đường cứu nước mới ?**

- ✚ Nguyễn Ái Quốc tên thật là Nguyễn Sinh Cung, sau đổi là Nguyễn Tất Thành, sinh ngày 19/5/1890 tại Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An. Cha là Nguyễn Sinh Sắc, mẹ là Hoàng Thị Loan, một người phụ nữ đảm đang, chăm lo chồng con hết mực...
- ✚ Nguyễn Tất Thành từ rất sớm có trí đuồi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào...
- ✚ Người khâm phục tinh thần yêu nước của các chí sĩ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh,... nhưng lại không tán thành con đường cứu nước của họ. Các phong trào Đông Du, Duy Tân, các cuộc khởi nghĩa đều bị thực dân Pháp dập tắt. cách mạng lâm vào tình trạng khủng hoảng, thiếu hẳn một phương pháp cách mạng khoa học. Một đòi hỏi tất yếu là phải tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc.

→ Trong bối cảnh lịch sử đó, thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu dân, cứu nước, giải phóng cho dân tộc Việt Nam.

**2) Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 – 1930 :**

**a. Từ năm 1911 đến 1918 :**

- Ngày 5/6/1911, Người lấy tên là Ba, xin làm việc phụ bếp trên tàu đô đốc Latusơ Torêvin, rời bến cảng Nhà Rồng bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước. Tháng 7/1911, Người cập cảng Mácxây của Pháp.

- Năm 1912, Người tiếp tục đi một số nước ở châu Âu, châu Phi và châu Mĩ...

- Năm 1917, Nguyễn Ái Quốc trở lại Pháp. Tại đây, Người tích cực hoạt động tổ cáo thực dân Pháp và tuyên truyền cho cách mạng Việt Nam, tham gia vào phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng Cách mạng Tháng Mười Nga → Tư tưởng của Người dần dần biến đổi.

- Tháng 11/1917, Cách mạng tháng Mười Nga thành công đã ảnh hưởng quyết định đến xu hướng hoạt động của Người.

**b. Từ năm 1919 đến 1923 :**

- Ngày 18/6/1919 các nước đế quốc thắng trận họp Hội nghị Vécxai (Verseille) để chia nhau thị trường thế giới. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị này Bản yêu sách gồm 8 điểm đòi các quyền tự do dân chủ cho nhân dân Việt Nam.

- Tháng 7/1920, Người đọc *Sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin*. Từ đó Người hoàn toàn tin theo Lênin, dứt khoát đứng về Quốc tế thứ ba.

- Tháng 12/1920, tại Đại hội của Đảng Xã hội Pháp họp ở Tua, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ ba và lập ra Đảng Cộng sản Pháp. Sau đó Người đã tham gia Đảng Cộng sản Pháp và là người cộng sản Việt Nam đầu tiên đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động Nguyễn Ái Quốc, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin và đi theo cách mạng vô sản → *Sự kiện đó cũng đánh dấu bước mở đường giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc.*

- Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng với một số người yêu nước của các thuộc địa Pháp sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari để tuyên truyền, tập hợp lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc.

- Năm 1922, ra báo Người Cùng Khổ (Le Paria)..

**c. Từ năm 1923 đến 1924 :**

- Tháng 6/1923, Người đi Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân, sau đó làm việc ở Quốc tế cộng sản viết nhiều cho báo Sự Thật (Paravda) và Tạp chí Thư tín quốc tế.

- Năm 1924, Người dự và đọc tham luận tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V. Sau đó, Người từ Liên Xô về Quảng Châu để trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam.

**d. Từ năm 1924 đến 1930 :**

- Ngày 11/11/1924, Người về Quảng Châu (Trung Quốc) trực tiếp tuyên truyền, giáo dục lý luận, xây dựng tổ chức cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.

- Tháng 6/1925 : Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên nhằm tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống Pháp.

- Ngày 9/7/1925, Người và một số nhà yêu nước Triều Tiên, Indônêxia lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông.

- Ngày 6/1 đến ngày 3/2/1930, Người chủ trì Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản cộng sản, soạn thảo Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam...

#### ❖ **Tác dụng của những hoạt động trên đối với cách mạng Việt Nam :**

\* *Về chính trị* : Trong giai đoạn này, những hoạt động của Người chủ yếu trên mặt trận chính trị tư tưởng nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta như viết bài cho báo “Nhân đạo”, “Đời sống công nhân” và “Bản án chế độ thực dân Pháp”. Những tư tưởng mà người truyền bá sẽ là nền tảng tư tưởng của Đảng ta sau này. Những tư tưởng đó là:

✚ *Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù chung của giai cấp vô sản và nhân dân các nước thuộc địa.*

✚ *Chỉ có làm cách mạng đánh đổ chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thì mới có thể giải phóng giai cấp vô sản và nhân dân các nước thuộc địa. Đó chính là mối quan hệ giữa cách mạng chính quốc và cách mạng thuộc địa.*

✚ *Xác định giai cấp công nhân và nông dân là lực lượng nòng cốt của cách mạng.*

✚ *Giai cấp công nhân có đủ khả năng lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng cộng sản được vũ trang bằng học thuyết Mác - Lênin.*

\* *Về tổ chức* :

- Khi về tới Quảng Châu (Trung Quốc), người đã tập hợp một số thanh niên Việt Nam yêu nước thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Trong đó có hạt nhân là Cộng sản Đoàn.

→ Tóm lại, những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc đã có tác dụng quyết định trong việc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập chính Đảng của giai cấp vô sản ở Việt Nam.

### **3) Những công hiến to lớn của Nguyễn Ái Quốc đối với dân tộc :**

✚ *Tìm được con đường cứu nước đúng đắn : Kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, kết hợp tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản.*

✚ *Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.*

✚ *Cùng Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc.*

✚ *Cùng Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng chế độ mới trong những năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám.*

✚ *Cùng Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) thắng lợi.*

✚ *Cùng Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và xây dựng chế độ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc...*

#### ❖ **Mở rộng : Theo anh (chị), công lao to lớn nhất của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với dân tộc Việt Nam là gì ? Tại sao ?**

+ Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam : Đó là con đường Kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, kết hợp tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản.

+ Nhờ tìm được con đường cứu nước đúng đắn như đã nêu trên, nên mới dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930, làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ thắng lợi.

### **Caâu 10. Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.**

#### *Hướng dẫn trả lời*

a. **Sự ra đời** : Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu, tiếp xúc với Tâm tâm xã...; tháng 6/1925, sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, chuẩn bị điều kiện cho sự ra đời của một đảng Cộng sản ở Việt Nam.

b. **Hoạt động** :

- Cơ quan lãnh đạo cao nhất là Tổng bộ (Nguyễn Ái Quốc, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn). Trụ sở đặt tại Quảng Châu .
  - Nguyễn Ái Quốc mở các lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu, từ năm 1925 đến năm 1927 đã đào tạo được 75 người... Số lượng hội viên tăng nhanh, nhất là từ khi có phong trào “vô sản hóa” (1928)... Hội đã xây dựng cơ sở khắp cả nước: các kỳ bộ Trung, Bắc, Nam...
  - Ra báo *Thanh niên* và xuất bản tác phẩm *Đường cách mệnh* để phục vụ công tác huấn luyện, tuyên truyền. Tác phẩm *Đường cách mệnh* vạch ra những vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam... Việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin được đẩy mạnh qua phong trào “vô sản hoá”.
  - Đến năm 1929, đáp ứng yêu cầu của phong trào công nhân và phong trào yêu nước, chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập tại Hà Nội (3/1929). Sau Đại hội lần thứ nhất (5/1929), Hội phân hóa thành hai tổ chức: Đông Dương cộng sản đảng (6/1929) và An Nam cộng sản đảng (8/1929).
- Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam...

❖ **Mở rộng :** *Vai trò của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và sự xuất hiện 3 tổ chức Cộng sản đối với sự phát triển của phong trào công nhân :*

- Hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng đã có tác dụng thúc đẩy phong trào công nhân phát triển từ “tự phát” lên “tự giác” : mở lớp huấn luyện cán bộ nhằm truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin, ra báo “Thanh niên”, phong trào “Vô sản hoá”...Phong trào từ năm 1928 phát triển cả về số lượng và chất lượng
- Sự xuất hiện của 3 tổ chức Cộng sản là một biểu hiện trưởng thành của giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân đang trở thành một lực lượng chính trị độc lập ngày càng lớn mạnh đi đầu trên trận tuyến đấu tranh chống đế quốc và phong kiến tay sai ở nước ta. Đây chính là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Caâu 11. Sự ra đời và hoạt động của Tân Việt Cách mạng đảng.**

*Hướng dẫn trả lời*

**a. Sự ra đời:** Ngày 14/7/1925 từ chính trị cũ ở Trung Kỳ: Lê Văn Huân, Nguyễn Đình Kiên ... cùng nhóm sinh viên Cao Đẳng Hà Nội lập ra Hội Phục Việt, sau đổi thành Hưng Nam (11/1925) → Việt Nam Cách mạng đảng → Việt Nam Cách mạng Đồng chí Hội (7/1927). Hội đã nhiều lần bàn đề hợp nhất với Hội Việt Nam cách mạng thanh niên song không thành. Đến **14/7/1928**, Hội đổi thành Tân Việt cách mạng đảng.

**b. Hoạt động:**

- Chủ trương: đánh đổ đế quốc chủ nghĩa nhằm thiết lập một xã hội bình đẳng và bác ái
  - Lực lượng: những trí thức nhỏ và thanh niên tiểu tư sản yêu nước.
  - Địa bàn hoạt động chủ yếu ở Trung Kỳ.
  - Đảng Tân Việt ra đời, hoạt động trong điều kiện Hội Việt Nam cách mạng thanh niên phát triển mạnh, tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc và đường lối của Hội cuốn hút nhiều đảng viên của Tân Việt, một số đảng viên tiên tiến chuyển sang Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, số còn lại tích cực chuẩn bị tiến tới thành lập chính đảng CM theo học thuyết Mác-Lênin.
- Tân Việt Cách mạng đảng có tác dụng góp phần thúc đẩy sự phát triển các phong trào công nhân, các tầng lớp nhân dân trong phong trào dân tộc, dân chủ ở các địa phương có đảng hoạt động.

**Caâu 12. Sự ra đời và hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng.**

*Hướng dẫn trả lời*

**a. Sự thành lập:** Ngày 25/12/1927, Việt Nam quốc dân đảng được thành lập trên cơ sở Nam đồng thư xã; theo khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản. Lãnh tụ của Đảng là Nguyễn Thái Học... Lúc mới thành lập, Đảng chưa có mục đích, tôn chỉ rõ rệt, mà chỉ nêu chung chung là: “trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng”.

**b. Hoạt động:**

- Chương trình hành động nêu nguyên tắc của Đảng là: “Tự do – Bình đẳng – Bác ái”. Chương trình hoạt động của Đảng chia thành 4 thời kì. Thời kì cuối là bất hợp tác với giặc, “đánh đuổi giặc Pháp, xoá bỏ ngôi vua, thiết lập dân quyền”; tiến hành “cách mạng bằng sắt và máu”...

- Tổ chức cơ sở trong quần chúng rất ít, địa bàn bó hẹp trong một số địa phương ở Bắc Kỳ; Ở Trung Kỳ và Nam Kỳ không đáng kể.

- Tháng 2/1929 Việt Nam Quốc dân đảng tổ chức ám sát trùm mộ phu Bazan ở Hà Nội, bị Pháp khủng bố dã man. Trước tình thế bị động, lãnh đạo Việt Nam Quốc dân đảng quyết định dốc hết lực lượng thực hiện bạo động cuối cùng “không thành công cũng thành nhân”.

- Trong tình thế bị động, Việt Nam quốc dân đảng quyết định dốc toàn bộ lực lượng tiến hành cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/1930) với ý tưởng “Không thành công cũng thành nhân!”. Bị thực dân Pháp đàn áp, cuộc khởi nghĩa thất bại, kết thúc vai trò lịch sử của Việt Nam quốc dân đảng.

**Caâu 13. Chứng tỏ rằng phong trào công nhân nước ta đã phát triển lên một bước cao hơn từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8/1925) có những điểm gì mới so với các phong trào trước đó ?**

*Hướng dẫn trả lời*

**a. Giai đoạn 1919 - 1925 :** Các cuộc đấu tranh tuy lẻ tẻ và tự phát nhưng ý thức giai cấp đang phát triển.

+ 1920, công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn thành lập Công hội, do Tôn Đức Thắng đứng đầu.

+ 1922, công nhân viên chức các sở công thương Bắc Kỳ đòi nghỉ chủ nhật có trả lương.

+ 1924, nhiều cuộc bãi công của công nhân ở Nam Định, Hà Nội, Hải Dương.

+ 1925, nổi bật nhất là cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son.

**b. Giai đoạn 1925 - 1929 :**

- Từ năm 1926 đến năm 1927 : Liên tiếp nổ ra nhiều cuộc bãi công của công nhân viên chức và học sinh học nghề. Lớn nhất là cuộc bãi công của công nhân sợi Nam Định, đồn điền Cam Tiêm, Phú Riềng...

- Từ năm 1928 đến 1929 : Phong trào đã có tính thống nhất trong toàn quốc, có 30 cuộc bãi công nổ ra từ Bắc chí Nam: Nhà máy xi măng, nhà máy sợi Hải Phòng, nhà máy sợi Nam Định.... Các phong trào thời kì này đã liên kết được nhiều ngành, nhiều địa phương, trình độ giác ngộ của công nhân đã được nâng cao. Giai cấp công nhân trở thành một lực lượng chính trị độc lập.

**c. Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son (tháng 8/1925)** có mục đích ngăn cản tàu Pháp đưa lính sang đàn áp cách mạng ở Trung Quốc. Cuộc bãi công thắng lợi đã đánh dấu một bước tiến mới của phong trào công nhân nước ta. Giai cấp công nhân từ đây đã đấu tranh có tổ chức và có mục đích chính trị rõ ràng.

**Caâu 14. Hãy giải thích vì sao phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 1919 - 1930 lại bị thất bại nhanh chóng ? Sự thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản trong giai đoạn trên nói lên điều gì ?**

*Hướng dẫn trả lời*

**a. Nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở nước ta...**

- Các phong trào theo khuynh hướng dân chủ tư sản tiêu biểu là hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng, đã phát triển mạnh từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đều lần lượt đi đến thất bại do :

- Giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam non kém về kinh tế, què quặt về chính trị.
- Khuynh hướng chính trị theo con đường dân chủ tư sản dân tộc Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân ta.
- Tổ chức non kém, không đủ sức đề chống đỡ trước mọi thủ đoạn khủng bố của kẻ thù để tồn tại và phát triển.

- Sự thất bại của phong trào dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản bắt nguồn từ nguyên nhân sâu xa và cơ sở kinh tế và giai cấp xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Khởi nghĩa Yên Bái như một ngọn đèn tàn trong phong trào đấu tranh của tư sản dân tộc. Trước khi tắt, nó bùng cháy một lần cuối để rồi không bao giờ cháy nữa. Đây là một sự kiện đánh dấu sự chấm

dứt các phong trào yêu nước đi theo khuynh hướng dân chủ tư sản để nhường chỗ cho phong trào yêu nước theo con đường Cách mạng vô sản ở Việt Nam.

**b. Sự thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản trong giai đoạn trên nói lên :** Con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản là không thành công. “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”.

**Caâu 15. Tại sao năm 1929, Việt Nam lại diễn ra cuộc đấu tranh xung quanh vấn đề thành lập Đảng Cộng sản ? Cho biết kết quả của cuộc đấu tranh này.**

*Hướng dẫn trả lời*

**1) Nguyên nhân diễn ra cuộc đấu tranh xung quanh vấn đề thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam :**

a- Năm 1929, phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân, tiểu tư sản và các tầng lớp yêu nước khác phát triển mạnh mẽ, kết thành một làn sóng dân tộc dân chủ ngày càng lan rộng.

- Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã không còn đủ khả năng để tiếp tục lãnh đạo cách mạng... → Yêu cầu lịch sử đặt ra phải thành lập một chính đảng nhưng nhận thức đó diễn ra không đồng đều trong các hội viên của tổ chức này...

b- Bắc Kỳ là nơi phong trào cách mạng phát triển mạnh nhất nước, có số lượng hội viên của tổ chức Việt Nam Cách mạng thanh niên đông... Vì thế họ sớm nhận thấy sự cần thiết phải thành lập một chính đảng vô sản. Tháng 3/1929, số hội viên tiên tiến ở Bắc kỳ đã họp tại Hà Nội và lập ra chi bộ Cộng sản đầu tiên..., tiến hành vận động để thành lập một đảng cộng sản.

- Phong trào cách mạng ở Trung Kỳ, Nam Kỳ phát triển không mạnh bằng ở Bắc Kỳ, do đó những người đứng đầu tổ chức Thanh niên chưa nhìn thấy yêu cầu cấp thiết phải thành lập chính đảng vô sản...

- Tại Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (5/1929) ở Hương Cảng (Trung Quốc) diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt xung quanh vấn đề thành lập Đảng. Đại biểu Bắc Kỳ đưa ra yêu cầu thành lập đảng cộng sản nhưng không được chấp nhận, họ bỏ đại hội ra về.

**2) Kết quả của cuộc đấu tranh :**

- Tháng 6/1929, đại biểu các tổ chức cơ sở cộng sản ở Bắc Kỳ họp tại số nhà 312, phố Khâm Thiên (Hà Nội) quyết định thành lập *Đông Dương Cộng sản đảng*...

- Khoảng tháng 8/1929, Tổng bộ Thanh niên và Kỳ bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Kỳ cũng đã nhận thức được yêu cầu phải thành lập đảng Cộng sản nên quyết định thành lập *An Nam Cộng sản Đảng*.

- Tháng 9/1929, những người giác ngộ cộng sản trong tổ chức Tân Việt tuyên bố thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn*.

- Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản chứng tỏ chủ nghĩa Mác- Lênin đã thấm sâu vào phong trào công nhân, phong trào yêu nước Việt Nam. Điều kiện cho sự thành lập Đảng đã chín muồi...

- Các tổ chức hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau gây bất lợi cho phong trào. Đầu 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị hợp nhất ba tổ chức thành Đảng Cộng sản Việt Nam...

**Caâu 16. Trình bày hoàn cảnh lịch, nội dung, ý nghĩa và nguyên nhân thành công của Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam ngày 6/1/1930.**

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Hoàn cảnh :**

- Ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam ra đời năm 1929 hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng của nhau, làm phong trào cách mạng trong nước có nguy cơ chia rẽ lớn.

- Nguyễn Ái Quốc được tin Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân liệt thành hai Đảng cộng sản, liền rời khỏi Xiêm, sang Trung Quốc để thống nhất các tổ chức cộng sản.

**2. Nội dung hội nghị :**

Với cương vị là phái viên của Quốc tế cộng sản, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị hợp nhất Đảng ở Cửu Long (Hương Cảng) từ ngày **6/1/1930**.

- Nguyễn Ái Quốc phê phán những quan điểm sai lầm của các tổ chức cộng sản riêng lẻ và nêu chương trình hội nghị..

- Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành **Đảng cộng sản Việt Nam**, thông qua **Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt** của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam).

- Ngày 08/02/1930, các đại biểu về nước. Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng thành lập gồm 7 ủy viên do Trịnh Đình Cửu đứng đầu.

- Ngày **24/02/1930**, Đông Dương cộng sản Liên đoàn được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.

*Sau này, Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam quyết định lấy ngày 3/2/1930 làm ngày kỉ niệm thành lập Đảng.*

**3. Ý nghĩa của Hội nghị :** Hội nghị có ý nghĩa như một đại hội thành lập Đảng, thông qua đường lối Cách mạng (*tuy còn sơ lược*).

**4. Nguyên nhân thành công của hội nghị :**

✚ Giữa các đại biểu các tổ chức không có mâu thuẫn về ý thức hệ, đều có xu hướng vô sản, đều tuân theo điều lệ của quốc tế Cộng sản.

✚ Đáp ứng đúng nhu cầu thực tiễn của Cách mạng lúc đó.

✚ Do được sự quan tâm của Quốc tế Cộng sản và uy tín cao của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

### **Caâu 17. Phân tích ý nghĩa lịch sử của sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào đầu năm 1930.**

#### *Hướng dẫn trả lời*

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam trong ba thập niên đầu của thế kỉ XX.

- Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng...

- Chứng tỏ rằng giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng...

- Đảng ra đời làm cho công nhân Việt Nam thực sự trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Kể từ đây giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam tham gia vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người một cách tự giác và có tổ chức.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời khẳng định quyền lãnh đạo tuyệt đối của giai cấp công nhân mà đội tiêu phong của nó là Đảng Cộng sản Việt Nam, là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho những bước nhảy vọt vĩ đại và những thắng lợi vang dội của công nhân Việt Nam về sau.

### **Caâu 18. Trình bày nội dung cơ bản của Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo đầu năm 1930 và cho biết vì sao nói Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam.**

#### *Hướng dẫn trả lời*

**1. Nội dung của Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt :**

Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được Hội nghị thành lập Đảng thông qua là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những điểm chủ yếu của Cương lĩnh chính trị đầu tiên:

✚ **Chiến lược cách mạng:** tiến hành “ tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

✚ **Nhiệm vụ cách mạng:** đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến, tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam độc lập tự do, lập chính phủ công, nông, binh và quân đội công nông; tịch thu sản nghiệp của đế quốc và phản cách mạng chia cho dân cày nghèo, tiến hành cách mạng ruộng đất.

✚ **Lực lượng cách mạng:** công nông, tiểu tư sản, trí thức, lợi dụng hoặc tung lập phú nông, địa chủ, tư sản. Cách mạng phải liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới.

✚ **Lãnh đạo cách mạng:** Đảng cộng sản Việt Nam: đội tiên phong của giai cấp vô sản.

→ Tuy còn vắn tắt, song đây là cương lĩnh giải phóng dân tộc sáng tạo, kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và giai cấp. Độc lập, tự do là tư tưởng chủ yếu của cương lĩnh.

**2. Tại sao nói : Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam ?**

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với tổ chức thống nhất đã vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn : làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- Vạch ra phương hướng cách mạng đúng đắn : sử dụng bạo lực của quần chúng theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, Việt Nam có nhiều đồng minh mới và cũng góp phần mình vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

**Caâu 19. Bằng những sự kiện lịch sử cụ thể, hãy nêu rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.**

*Hướng dẫn trả lời*

Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện qua các sự kiện sau :

- ✚ Tìm được con đường cứu nước:
  - Tháng 7 năm 1920, đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin...
  - Tháng 12 năm 1920, tham gia Đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Pháp.
- ✚ Truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin vào Việt Nam: Viết sách báo...
- ✚ Đào tạo cán bộ:
  - Năm 1925 thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Báo Thanh niên và sách Đường Kách mệnh đã trang bị lí luận giải phóng dân tộc cho cán bộ của Hội.
  - Năm 1928, nhiều cán bộ của Hội tham gia phong trào "vô sản hóa" tham gia tuyên truyền và vận động cách mạng.
- ✚ Đầu năm 1930, chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Cửu Long...
- ✚ Soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng: Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt,...

**Caâu 20. So sánh một số điểm chủ yếu trong nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng với Luận cương chính trị năm 1930 để thấy rõ sự đúng đắn của văn kiện trước và sự hạn chế của văn kiện sau.**

*Hướng dẫn trả lời*

\* *Bảng so sánh :*

Nội dung	Cương lĩnh (Nguyễn Ái Quốc, 3/2/1930)	Luận cương (Trần Phú, 10/1930)
Hai giai đoạn của cách mạng Việt Nam	Cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	Cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
Nhiệm vụ cách mạng	Chống đế quốc, chống phong kiến	Đánh đổ phong kiến, đánh đổ đế quốc.
Lực lượng cách mạng	Công - nông, liên lạc với trí thức, tiểu tư sản, trung nông.	Công - nông.
Vai trò lãnh đạo của đảng.	Nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	Nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
Vị trí cách mạng	Là một bộ phận của cách mạng thế giới.	Quan hệ mật thiết với cách mạng thế giới.
Phương thức cách mạng		Tập hợp tổ chức quần chúng đấu tranh.

→ **Nhận xét:** Qua bảng so sánh chúng ta thấy, Luận cương chính trị tiếp thu những vấn đề cơ bản của văn kiện thành lập Đảng và bổ sung thêm phương pháp cách mạng, song hai vấn đề nhiệm vụ và lực lượng của cách mạng tư sản dân quyền còn hạn chế: đặt nhiệm vụ chống phong kiến lên trên chống đế

quốc và không thấy khả năng cách mạng của các tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam. Những hạn chế này phải trải qua một quá trình đấu tranh trong thực tiễn mới khắc phục được.

## CHƯƠNG II. VIỆT NAM TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945



**Caâu 21.** Trình bày những nét chính về phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô viết - Nghệ Tĩnh : nguyên nhân bùng nổ, tóm lược diễn biến, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm.

### Hướng dẫn trả lời

#### 1/ Nguyên nhân bùng nổ phong trào cách mạng 1930 – 1931 :

- Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) đã tác động mạnh mẽ đến Việt Nam, làm cho nền kinh tế Việt Nam tiêu điều, xơ xác, đời sống của nhân dân lao động hết sức cơ cực. Từ sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái thực dân Pháp thi hành chính sách "khủng bố trắng" hòng dập tắt phong trào cách mạng. Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế cùng với chính sách khủng bố trắng của thực dân Pháp càng nung nấu lòng căm thù, nâng cao tinh thần cách mạng của nhân dân ta.

- Mâu thuẫn xã hội gay gắt (*dân tộc Việt Nam > < thực dân Pháp, nông dân > < địa chủ phong kiến*). Đó là nguyên nhân sâu sa và trực tiếp đưa đến cao trào cách mạng (1930 - 1931)

- Ảnh hưởng của phong trào Cách mạng quốc tế đối với Việt Nam.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta đứng lên đấu tranh chống đế quốc Pháp và phong kiến tay sai, giành độc lập tự do.

❖ **Mở rộng :** Trong các nguyên nhân trên, nguyên nhân Đảng ra đời và lãnh đạo là nguyên nhân cơ bản và quyết định nhất là chủ yếu và quyết định nhất. Bởi vì, nếu không có sự lãnh đạo của Đảng thì mâu thuẫn lúc đó nhiều nhất cũng chỉ dẫn đến những cuộc đấu tranh nhỏ, lẻ tẻ, tự phát, không thể trở thành một cao trào tự giác (1930 - 1931).

#### 2/ Diễn biến phong trào :

##### a. Phong trào trên toàn quốc:

- o Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế – xã hội, Pháp đàn áp đẫm máu khởi nghĩa Yên Bái, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nông trong cả nước
- o Tháng 2/1930 bãi công của công nhân đồn điền cao su Phú Riềng. Ở Hà Nội, ngày 22/02 có treo cờ đỏ, búa liềm.
- o Tháng 3 và tháng 4 có cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy sợi Nam Định, nhà máy diêm và cửa Bến Thủy .
- o Nhân ngày Quốc tế lao động 1/5, cả nước bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh .
- o Lần đầu tiên công nhân Việt Nam biểu tình kỷ niệm ngày Quốc tế lao động, đấu tranh đòi quyền lợi cho nhân dân lao động trong nước, thể hiện tinh đoàn kết cách mạng với nhân dân lao động thế giới.
- o Tháng 6 đến tháng 8/1930 cả nước có 121 cuộc đấu tranh.

##### b. Phong trào ở Nghệ Tĩnh:

- o Tháng 9/1930 phong trào đấu tranh dâng cao, nhất là ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Nông dân biểu tình có vũ trang tự vệ với hàng nghìn người kéo đến huyện lỵ, tỉnh lỵ đòi giảm thuế ở các huyện Nam Đàn, Thanh Chương, Diễn Châu, Anh Sơn (Nghệ An), Kỳ Anh (Hà Tĩnh) ... được công nhân Vinh - Bến Thủy hưởng ứng .
- o Tiêu biểu là cuộc biểu tình của 8000 nông dân Hưng Nguyên (Nghệ An) ngày 12/09/1930 với khẩu hiệu: "Đả đảo chủ nghĩa đế quốc !". Đến gần Vinh, con số lên tới 3 vạn người, xếp hàng dài 4 km. Pháp đàn áp dã man: cho máy bay ném bom làm chết 217 người, bị thương 126 người. Chính quyền thực dân, phong kiến bị tê liệt, tan rã ở nhiều huyện, xã .
- o Nhiều cấp ủy Đảng ở thôn xã lãnh đạo nhân dân làm chủ vận mệnh, tự quản lý đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội ở địa phương, làm chức năng của chính quyền: Xô viết Nghệ - Tĩnh.

#### 3/ Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm :

##### a. Ý nghĩa lịch sử

- Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng các nước Đông Dương.

- Khôi liên minh công nông hình thành.
- Là cuộc tập dượt đầu tiên cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này .
- Được đánh giá cao trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế .
- Quốc tế Cộng sản công nhận: Đảng Cộng sản Đông Dương là phân bộ độc lập trực thuộc Quốc tế Cộng sản.

**b. Bài học kinh nghiệm:** Để lại bài học quý về công tác tư tưởng, xây dựng khối liên minh công nông, mặt trận dân tộc thống nhất, tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh ...

**Caâu 22. Chứng minh rằng Xô Viết Nghệ - Tĩnh là hình thái sơ khai của chính quyền công nông ở nước ta, là chính quyền của dân, do dân và vì dân.**

*Hướng dẫn trả lời*

**a. Sau khi thành lập chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh đã đem lại nhiều lợi ích căn bản cho nhân dân :**

- ✚ Kinh tế : Chia ruộng đất cho nông dân, bắt địa chủ bỏ tô chính, giảm tô phụ, bãi bỏ các thứ thuế của đế quốc, phong kiến.
- ✚ Chính trị : Thực hiện các quyền tự do, dân chủ , lập các tổ chức quần chúng, các đội tự vệ đỏ và tòa án nhân dân được thành lập... Thông qua các cuộc mít tinh, hội nghị để tuyên truyền, giáo dục ý thức chính trị cho quần chúng nhân dân.
- ✚ Quân sự : Mỗi làng đều có những đội tự vệ vũ trang.
- ✚ Xã hội : Phát động phong trào đời sống mới, bài trừ mê tín dị đoan, hủ tục tòn kém phiến phức. Trật tự xã hội được đảm bảo, nạn trộm cướp không còn.

**\* Hạn chế :**

- Chưa lập được chính quyền hoàn chỉnh, chưa triệt để giải quyết ruộng đất cho nông dân.
- Chưa triệt để giải quyết ruộng đất cho nông dân.

**\* Ý nghĩa :**

- Tuy mới thành lập một số xã, tồn tại 4 đến 5 tháng song Xô Viết Nghệ - Tĩnh đã tỏ rõ bản chất Cách mạng và tính ưu việt. Đó là một chính quyền của dân, do dân và vì dân.
- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp công - nông đoàn kết với các tầng lớp nhân dân khác có khả năng lật đổ nền thống trị của đế quốc và phong kiến để xây dựng cuộc sống mới.

**Caâu 23. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 đã diễn ra trong hoàn cảnh lịch sử như thế nào ? Hãy trình bày chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương và các hình thức đấu tranh trong thời kì này.**

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Hoàn cảnh lịch sử phong trào 1936 – 1939 :**

**a. Tình hình chính trị**

- Thế giới :

- ✚ Những năm 30 của thế kỷ XX, thế lực phát xít cầm quyền ở Đức, Italia, Nhật Bản chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh thế giới.
- ✚ 07/1935, Đại hội lần VII - Quốc tế Cộng sản xác định nhiệm vụ chống chủ nghĩa phát xít, đấu tranh giành dân chủ, bảo vệ hòa bình, thành lập Mặt trận nhân dân rộng rãi.
- ✚ 04/1936, Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp, thi hành cải cách tiến bộ ở thuộc địa: Đối với Đông Dương, Pháp cử phái đoàn sang điều tra tình hình, cử Toàn quyền mới, nói rộng quyền tự do báo chí ...

- Việt Nam: Có nhiều đảng phái chính trị hoạt động: đảng cách mạng, đảng theo xu hướng cải lương, đảng phản động ..., nhưng Đảng Cộng sản Đông Dương là Đảng mạnh nhất, có tổ chức chặt chẽ, chủ trương rõ ràng.

**b. Tình hình kinh tế - xã hội**

- Kinh tế :

- + Nông nghiệp: Tự bản Pháp chiếm đoạt ruộng đất, chủ yếu trồng cao su, đay, gai, bông ...
- + Công nghiệp: Đẩy mạnh khai mỏ. Sản lượng ngành dệt, xi măng, chế cất rượu tăng. Các ngành ít phát triển là điện, nước, cơ khí, đường, giấy, diêm...
- + Thương nghiệp: Thực dân độc quyền bán thuốc phiện, rượu, muối và xuất nhập khẩu.

→ Những năm 1936 - 1939 là thời kỳ phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên kinh tế Việt Nam vẫn lạc hậu và lệ thuộc kinh tế Pháp.

- *Xã hội* :

- + Công nhân: thất nghiệp, lương giảm.
- + Nông dân: không đủ ruộng cày, chịu mức địa tô cao và bóc lột của địa chủ, cường hào...
- + Tư sản dân tộc: ít vốn, chịu thuế cao, bị tư bản Pháp chèn ép.
- + Tiểu tư sản trí thức: thất nghiệp, lương thấp.
- + Các tầng lớp lao động khác: chịu thuế khóa nặng nề, sinh hoạt đắt đỏ.

→ Đời sống đa số nhân dân khó khăn nên hằng hái tham gia đấu tranh đòi tự do, cơm áo dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

## **2. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 :**

**a/ Chủ trương của Đảng trong những năm 1936 - 1939** thể hiện ở Nghị quyết tháng 7/1936 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương do Lê Hồng Phong chủ trì ở Thượng Hải (Trung Quốc) và Hội nghị Trung ương các năm 1937, 1938.

- + **Nhiệm vụ chiến lược và mục tiêu:** Chống đế quốc và phong kiến.
- + **Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt:** Đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống nguy cơ chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- + **Hình thức đấu tranh:** Kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
- + **Chủ trương:** Thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương. Tháng 3/1938, đổi thành Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương, gọi tắt là *Mặt trận dân chủ Đông Dương*.

**b/ Những phong trào đấu tranh tiêu biểu :**

- **Phong trào Đông Dương Đại hội :**

- + Năm 1936, Đảng phát động các tầng lớp nhân dân hội họp thảo ra bản nguyện vọng gửi tới phái đoàn Chính phủ Pháp tiến tới triệu tập Đông Dương Đại hội (8/1936).
- + Các ủy ban hành động thành lập ở Nam kỳ, Bắc kỳ, Trung kỳ (ở Nam kỳ có hơn 600 Ủy ban hành động thành lập, phát truyền đơn, ra báo, mít tinh, thảo luận dân chủ, dân sinh...)
- + Tháng 9/1936 Pháp giải tán *Ủy ban hành động*, cấm hội họp, tịch thu các báo.

- **Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ :** Trong những năm 1937 - 1939, các cuộc mít tinh biểu tình đòi các quyền sống của các tầng lớp nhân dân. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh vào ngày Quốc tế lao động 01/05/1938, lần đầu tiên nhiều cuộc mít tinh tổ chức công khai ở Hà Nội và nhiều nơi khác, thu hút đông đảo quần chúng tham gia.

- **Đấu tranh nghị trường:** Là một hình thức đấu tranh mới mẻ của Đảng:

- + Đảng vận động người tiến bộ trong hàng ngũ trí thức phong kiến, tư sản dân tộc ra ứng cử vào Viện dân biểu Bắc kỳ, Trung kỳ, Hội đồng kinh tế - lý tài Đông Dương, Hội đồng quản hạt Nam kỳ.
- + Mục tiêu: Mở rộng lực lượng Mặt trận dân chủ và vạch trần chính sách phản động của thực dân, tay sai, bênh vực quyền lợi của nhân dân.

- **Đấu tranh trên lĩnh vực báo chí**

- + Từ năm 1937 báo chí công khai của Đảng bằng tiếng Việt: Tin tức, Đòi nay..., bằng tiếng Pháp: Lao động), Tranh đấu báo chí đã trở thành mũi xung kích trong những phong trào lớn của cuộc vận động dân chủ, dân sinh thời kỳ 1936 - 1939.
- + Nhiều sách chính trị - lý luận xuất bản công khai hoặc đưa từ Pháp về. Nhiều tác phẩm văn học hiện thực phê phán ra đời như: Bước đường cùng, Tắt đèn, Số đỏ. Thơ cách mạng, kịch Đòi cô Lựu...

**c/ Kết quả :** Thu kết quả to lớn về văn hóa - tư tưởng: đông đảo các tầng lớp nhân dân được giác ngộ về con đường cách mạng...

## **Caâu 24. Trình bày ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào dân chủ 1936 - 1939.**

*Hướng dẫn trả lời*

### **1. Ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 - 1939 :**

- + Là phong trào quần chúng rộng lớn, có tổ chức, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

- + Buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị, trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; cán bộ được tập hợp và trưởng thành.
- + Là một cuộc tổng diễn tập, chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.

**2. Bài học kinh nghiệm của phong trào dân chủ 1936 - 1939 :**

- + Về việc xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất.
- + Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp.
- + Đấu tranh tư tưởng trong nội bộ Đảng và với các đảng phái chính trị phản động.
- + Đảng thấy được hạn chế trong công tác mặt trận, dân tộc...

❖ **Mở rộng : Theo anh (chị), ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 với cách mạng Việt Nam là gì ?**

Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 với cách mạng Việt Nam : đây là cuộc diễn tập thứ hai chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám 1945.

**Caâu 25. So sánh chủ trương, sách lược cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương và hình thức đấu tranh giữa thời kì 1930 - 1931 với thời kì 1936 - 1939.**

*Hướng dẫn trả lời*

Nội dung	Phong trào cách mạng 1930 – 1931	Cao trào dân chủ 1936 – 1939
Nhận định kẻ thù	Đế quốc và phong kiến	Thực dân Pháp phản động và tay sai.
Mục tiêu đấu tranh	Đòi “Độc lập dân tộc” và “Người cày có ruộng”	Đòi “Tự do, dân chủ, cơm áo, hoà bình”.
Tập hợp lực lượng	Liên minh công - nông.	Mặt trận Dân chủ Đông Dương, tập hợp mọi lực lượng dân chủ, yêu nước và tiến bộ.
Lực lượng tham gia	Chủ yếu công nhân - nông dân.	Các giai cấp, các tầng lớp (công nhân, nông dân, trí thức, dân nghèo thành thị), các giới, các lứa tuổi, các đoàn thể, các hội...
Phương pháp và hình thức đấu tranh	- Chính trị : Bão công, biểu tình. - Bạo động vũ trang : Đánh phá huyện lỵ, đồn điền, nhà ga, trại giam,...	- Chính trị, công khai : + Thu thập nguyện vọng của nhân dân... + Xuất bản sách báo... - Vừa hợp pháp.
Địa bàn	Nông thôn và các trung tâm công nghiệp.	Chủ yếu ở thành thị.

**Caâu 26. Trình bày những nét chính về tình hình Việt Nam trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.**

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Tình hình chính trị :**

+ **Thế giới :**

Ngày 1/9/1939 : Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, ngày 3/9/1939: Pháp tuyên chiến với Đức. Tháng 6/1940, Pháp đầu hàng Đức.

+ **Việt Nam :**

- Ở Đông Dương, Đô đốc Đơcơ làm Toàn quyền thực hiện một loạt chính sách vơ vét sức người, sức của của Việt Nam để dốc vào cuộc chiến tranh .

- Cuối tháng 9/1940, Nhật vượt biên giới Việt – Trung vào miền Bắc Việt Nam, Pháp đầu hàng. Nhật giữ nguyên bộ máy thống trị của Pháp để vơ vét kinh tế phục vụ cho chiến tranh, đàn áp cách mạng. Việt Nam đặt dưới ách thống trị của Nhật – Pháp.
- Tháng 12/1941 : Pháp cam kết hợp tác với Nhật về mọi phương diện.
- Từ tháng 9/1940, Pháp – Nhật câu kết với nhau để áp bức bóc lột nhân dân Đông Dương nhưng bị mâu thuẫn quyền lợi, cho nên chúng đều nhắm ngấm chuẩn bị đối phó nhau.
- Ở Việt Nam, bên cạnh đảng phái thân Pháp còn có đảng phái thân Nhật như : Đại Việt, Phục Quốc ...ra sức tuyên truyền lừa bịp về văn minh, sức mạnh Nhật Bản, thuyết Đại Đông Á, dọn đường cho Nhật hất cẳng Pháp.
- Tháng 6/1941, Đức tấn công Liên Xô. Năm 1945, ở châu Âu : phát xít Đức bị thất bại nặng nề; ở châu Á – Thái Bình Dương, Nhật bị thua to ở nhiều nơi.
- Ở Đông Dương, ngày 9/3/1945 Nhật đảo chính Pháp. Lợi dụng cơ hội đó, các đảng phái chính trị ở Việt Nam tăng cường hoạt động. Quần chúng nhân dân sục sôi khí thế, sẵn sàng vùng lên khởi nghĩa.

## 2. Tình hình kinh tế - xã hội :

### \* Kinh tế :

Chính sách của Pháp	Chính sách của Nhật
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đầu tháng 9/1939, Toàn quyền Catoru ra lệnh tổng động viên nhằm “cung cấp cho mẫu quốc tiềm lực tối đa của Đông Dương về quân sự, nhân lực, các sản phẩm và nguyên liệu”.</li> <li>• Pháp thi hành chính sách “Kinh tế chỉ huy” : tăng mức thuế cũ, đặt thêm thuế mới ..., sa thải bớt công nhân, viên chức, giảm tiền lương, tăng giờ làm..., kiểm soát gắt gao sản xuất, phân phối, ấn định giá cả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Pháp buộc phải để cho Nhật sử dụng phương tiện giao thông, kiểm soát đường sắt, tàu biển. Nhật bắt Pháp trong 4 năm 6 tháng nộp khoản tiền 723.786.000 đồng.</li> <li>• Cướp ruộng đất của nông dân, bắt nông dân nhổ lúa, ngô để trồng đay, thầu dầu phục vụ cho nhu cầu chiến tranh .</li> <li>• Buộc Pháp xuất cảng các nguyên liệu chiến tranh sang Nhật với giá rẻ như : than, sắt, cao su, xi măng...</li> <li>• Công ty của Nhật đầu tư vào những ngành phục vụ cho quân sự như măng-gan, sắt, photphát, crôm.</li> </ul>

### \* Xã hội :

- Chính sách bóc lột của Pháp – Nhật đẩy nhân dân ta tới chỗ cùng cực : Cuối 1944 đầu năm 1945 có tới 2 triệu đồng bào ta chết đói .
  - Các giai cấp, tầng lớp ở nước ta, trừ tay sai đế quốc, đại địa chủ và tư sản mại bản đều bị ảnh hưởng bởi chính sách bóc lột của Pháp - Nhật .
- Đảng Cộng sản Đông Dương phải kịp thời, đề ra đường lối đấu tranh phù hợp.

### ❖ Mở rộng : Điểm giống và khác nhau trong mục đích của chính sách bóc lột của thực dân Pháp và phát xít Nhật là gì ?

- 🚩 Giống : thủ đoạn của chúng nhằm che đậy hành vi áp bức bóc lột nhân dân Việt Nam, lừa bịp nhân dân ta lầm tưởng chúng là “bạn” chứ không phải là “kẻ thù”.
- 🚩 Khác : Thủ đoạn chính trị của Pháp nhằm củng cố ách thống trị của Pháp ở Đông Dương còn trong khi đó thủ đoạn của Nhật là làm chỗ dựa cho việc Nhật cai trị Đông Dương vì Nhật mới xâm lược và nhảy vào Đông Dương.

### **Caâu 27. Nêu hoàn cảnh, nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939.**

#### Hướng dẫn trả lời

#### a. Hoàn cảnh :

- Ngày 1/9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đức tấn công Pháp. Tháng 6/1940, Pháp đầu hàng.
- Tháng 9/1940: phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, câu kết với Pháp để vơ vét tài lực và đàn áp cách mạng Việt Nam → Nhân dân Việt Nam phải gánh chịu ách thống trị của hai tầng áp bức Pháp – Nhật.

- Đứng trước tình hình mới, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp Hội nghị lần thứ 6 (8/11/1939) họp tại Bà Điểm (Hóc Môn – Gia Định) do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì.

**b. Nội dung cơ bản của Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939 :**

- ✚ Xác định kẻ thù trước mắt là đế quốc phát xít.
- ✚ Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- ✚ Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thay khẩu hiệu "Chính quyền công nông" bằng khẩu hiệu "Chính phủ Cộng hoà Dân chủ Đông Dương".
- ✚ Chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc Thống nhất Phản đế Đông Dương, nhằm đoàn kết rộng rãi các tầng lớp, giai cấp, các dân tộc Đông Dương, chia mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu trước mắt là đế quốc phát xít.

**❖ Phân tích nội dung sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược ?**

- Luận cương chính trị (1930) của Đảng đã đề ra hai nhiệm vụ chiến lược “đánh đổ đế quốc và phong kiến”. Hai nhiệm vụ này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.
- Trong một giai đoạn 1939 - 1941, Đảng Cộng sản đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược: tập chung mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu trước mắt là chủ nghĩa đế quốc - phát xít, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm rút “Cách mạng ruộng đất”, thay khẩu hiệu “Chính phủ công - nông” bằng “Chính phủ Cộng hoà Dân chủ Đông Dương”

**c. Ý nghĩa:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VI đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược cách mạng. Đảng Cộng sản Đông Dương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp, giai cấp và dân tộc Đông Dương trong cùng một Mặt trận Dân tộc Thống nhất, mở đường đi tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

**Caâu 28. Nêu hoàn cảnh và nội dung cơ bản của Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1941. Theo anh (chị), Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5/1941 có ý nghĩa quan trọng như thế nào ?**

*Hướng dẫn trả lời*

**a. Hoàn cảnh lịch sử :** Ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng, triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 ở Pắc Bó (Cao Bằng) từ ngày 10 đến 19/5/1941.

**b. Nội dung :**

- Khẳng định chủ trương đúng đắn của Hội nghị 6 và 7 nhưng đề cao hơn nữa *nhiệm vụ giải phóng dân tộc và đưa nhiệm vụ này lên hàng đầu.*
- Tạm gác khẩu hiệu "Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày" thay bằng khẩu hiệu "Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo", giảm tô, giảm tức ...
- Chủ trương thành lập mặt trận dân tộc thống nhất riêng cho từng nước Việt Nam, Lào, Campuchia.
- *Nhiệm vụ trung tâm* của Đảng trong giai đoạn này: *chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang*
- Bầu Ban Chấp hành Trung ương do Trường Chinh làm Tổng Bí thư.
- Ngày 19/05/1941, thành lập *Mặt trận Việt Minh*. Năm tháng sau, Tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ Việt Minh được công bố chính thức.

**c. Ý nghĩa :** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 có ý nghĩa quan trọng. Nghị quyết của Hội nghị lần 8 đã hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược cách mạng đã đề ra ở Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (11/1939). Nó có tác dụng quyết định trong việc vận động toàn Đảng, toàn dân chuẩn bị tiến tới Cách mạng tháng Tám.

**❖ Mở rộng :**

⊗ **Vấn đề 1 : Tại sao đến tháng 2/1941, Nguyễn Ái Quốc mới về nước ?**

- + Trong thời gian ở Quảng Châu (1925 – 1926), Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. Đến tháng 2/1930, Người đã triệu tập hội nghị hợp nhất ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam tại Hương Cảng. Nguyễn Ái Quốc chưa về nước bởi vì Cách mạng Việt Nam chưa có thời cơ giành thắng lợi.

- + Đến tháng 9/1939, thế chiến thứ hai (1945) bùng nổ, phe đồng minh và các dân tộc tiên bộ trên thế giới nhận rằng chủ nghĩa Phát xít sẽ thất bại và lúc đó thời cơ của các dân tộc thuộc địa giành độc lập sẽ đến.
- + Vì thế tháng 2/1941, Nguyễn Ái Quốc mới về nước lãnh đạo Cách mạng chuẩn bị mọi điều kiện để đón thời cơ giành độc lập hoàn toàn.

⊗ **Vấn đề 2 : Theo anh (chị), trong các chủ trương của Hội nghị lần 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941), chủ trương nào là quan trọng nhất ? Vì sao ?**

- + *Chủ trương quan trọng nhất là :* Trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương khỏi ách Pháp - Nhật. Vì vậy hội nghị quyết định tạm gác khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”, thay bằng các khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công tiến tới thực hiện “người cày có ruộng”
- + Bởi vì : “*Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được*”.

**Caâu 29. Bằng kiến thức về khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ và binh biến Đô Lương, hãy hoàn thiện bảng sau:**

	<b>Khởi nghĩa Bắc Sơn</b>	<b>Khởi nghĩa Nam Kỳ</b>	<b>Binh biến Đô Lương</b>
<b>Nguyên nhân</b>			
<b>Diễn biến chính</b>			
<b>Kết quả</b>			

**Ba sự kiện trên có ý nghĩa lịch sử như thế nào ?**

*Hướng dẫn trả lời*

*\* Hoàn thành bảng :*

	<b>Khởi nghĩa Bắc Sơn</b>	<b>Khởi nghĩa Nam Kỳ</b>	<b>Binh biến Đô Lương</b>
<b>Nguyên nhân</b>	- Ngày 22/9/1940, phát xít Nhật đánh vào Lạng Sơn. Quân Pháp ở đây bỏ chạy qua châu Bắc Sơn. Đảng bộ Bắc Sơn đã lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa.	- Pháp đã bắt binh lính Việt Nam làm bia đỡ đạn cho chúng ở biên giới Lào và Campuchia, gây ra sự bất bình trong nhân dân Nam Kỳ.	- Tại Nghệ An, binh lính người Việt bắt binh trước việc bị bắt làm bia đỡ đạn cho Pháp.
<b>Diễn biến chính</b>	- Nhân dân đã tước vũ khí và giải tán chính quyền địch, tự vũ trang, thành lập chính quyền cách mạng (27/9/1940). Quân khởi nghĩa lập căn cứ quân sự, Ủy ban chỉ huy, tịch thu tài sản của đế quốc và tay sai chia cho dân nghèo...	- Đảng bộ Nam Kỳ quyết định khởi nghĩa. Đêm 22 rạng ngày 23/11/1940, nhân dân các tỉnh Nam Bộ đồng loạt nổi dậy, triệt hạ nhiều đồn bốt của địch. Nhiều nơi, chính quyền nhân dân và tòa án cách mạng được thành lập...	- Ngày 13/1/1941, Binh sĩ người Việt ở đồn chợ Rạng, do Đội Cung lãnh đạo đã nổi dậy chiếm đồn Đô Lương, rồi tiến về thành phố Vinh song kế hoạch đã không thực hiện được....
<b>Kết quả</b>	- Khởi nghĩa đã thất bại song đội du kích Bắc Sơn đã ra đời và sau đó phát triển thành Cứu quốc quân, hoạt động ở vùng Bắc Sơn và Võ Nhai.	- Thực dân Pháp đã đàn áp khởi nghĩa tàn khốc, cơ sở Đảng bị tổn thất nặng. Nhưng lá cờ đỏ sao vàng đã lần đầu tiên xuất hiện trong khởi nghĩa.	- Cuộc binh biến thất bại do lực lượng của Pháp mạnh. Đội Cung bị bắt, bị tra tấn dã man và bị xử tử cùng 10 đồng chí.

**\* Ý nghĩa :** Các cuộc khởi nghĩa và binh biến trên đã để lại cho Đảng ta những bài học kinh nghiệm bổ ích về khởi nghĩa vũ trang, về xây dựng lực lượng vũ trang và chiến tranh du kích, trực tiếp chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám....

**Caâu 30.** Trình bày công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương và nhân dân Việt Nam kể từ sau Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương (tháng 5/1941). Nêu ý nghĩa của công cuộc chuẩn bị đó.

Hướng dẫn trả lời

**1. Xây dựng lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang :**

**a) Xây dựng lực lượng chính trị:**

- *Nhiệm vụ cấp bách:* vận động quần chúng tham gia Việt Minh. Cao Bằng là nơi thí điểm xây dựng các *Hội Cứu quốc*. Năm 1942 khắp 9 châu của Cao Bằng đều có Hội Cứu quốc. Ủy ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng và Ủy ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng được thành lập.
- Ở miền Bắc và miền Trung, các "Hội phản đế" chuyển sang các "Hội cứu quốc", nhiều "Hội cứu quốc" mới được thành lập.
- Năm 1943, Đảng đưa ra bản "*Đề cương văn hóa Việt Nam*" và vận động thành lập *Hội văn hóa cứu quốc Việt Nam* (cuối 1944) và *Đảng dân chủ Việt Nam* đứng trong *Mặt trận Việt Minh* (6/1944). Đảng cũng tăng cường vận động binh lính Việt và ngoại kiều Đông Dương chống phát xít.

**b) Xây dựng lực lượng vũ trang:** Sau khởi nghĩa Bắc Sơn, đội du kích Bắc Sơn thành lập, hoạt động tại căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai. Năm 1941, các đội du kích Bắc Sơn thống nhất thành *Trung đội Cứu quốc quân số I (01/05/1941)*, phát động chiến tranh du kích trong 8 tháng. Ngày 15/9/1941, *Trung đội Cứu quốc quân II* ra đời.

**c) Xây dựng căn cứ địa cách mạng:** 2 căn cứ địa đầu tiên của cách mạng nước ta là:

- Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (11/1940) chủ trương xây dựng **Bắc Sơn – Võ Nhai** thành căn cứ địa cách mạng .
- 1941, sau khi về nước, Nguyễn Ai Quốc chọn **Cao Bằng** để xây dựng căn cứ địa.
- Từ 1943, cuộc chiến tranh thế giới chuyển biến có lợi cho cách mạng, sự thất bại của phát xít đã rõ ràng, Đảng đẩy mạnh chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền.

**2. Công tác chuẩn bị Tổng khởi nghĩa :**

- Tháng 02/1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp vạch ra kế hoạch chuẩn bị toàn diện cho khởi nghĩa vũ trang. Khắp nông thôn, thành thị miền Bắc, các đoàn thể Việt Minh, các Hội Cứu quốc được xây dựng và củng cố .

- Ở căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, *Trung đội cứu quốc quân III* ra đời (25/02/1944).

- Ở căn cứ Cao Bằng, các đội tự vệ vũ trang, đội du kích thành lập. Năm 1943, 19 ban xung phong "Nam tiến" được lập ra để liên lạc với căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai và phát triển lực lượng xuống miền xuôi .

- 07/05/1944: Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị "sửa soạn khởi nghĩa"

- 22/12/1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* thành lập. Hai ngày sau, đội thắng hai trận Phay Khắt và Nà Ngán.

**3. Ý nghĩa :**

- Lực lượng chính trị và vũ trang cả nước được xây dựng và phát triển mạnh, sẵn sàng nổi dậy khi thời cơ đến.
- Công việc chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền được tiến hành gấp rút, tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa giành thắng lợi nhanh chóng.

**Caâu 31.** Cho biết hoàn cảnh lịch sử và diễn biến khởi nghĩa từng phần từ tháng 3 đến tháng 8/1945. Tác dụng của cao trào kháng Nhật cứu nước đối với Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 như thế nào ?

Hướng dẫn trả lời

**1. Hoàn cảnh lịch sử và diễn biến khởi nghĩa từng phần từ tháng 3 đến tháng 8/1945 :**

**a. Hoàn cảnh lịch sử :**

**\* Thế giới :**

- Đầu 1945, Liên Xô đánh bại phát xít Đức, giải phóng các nước Trung và Đông Âu.
- Ở châu Á - Thái Bình Dương, Nhật thất bại nặng nề.

- Ở Đông Dương, lực lượng Pháp theo phái Đờ Gôn chờ thời cơ phản công Nhật, mâu thuẫn Nhật - Pháp trở nên gay gắt.

**\* Trong nước :**

- Tối 09/03/1945, Nhật đảo chính Pháp, Pháp đầu hàng. Nhật tuyên bố : “*giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập*”, dựng Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, đưa Bảo Đại làm “Quốc trưởng”. Thực chất là độc chiếm Đông Dương, tăng cường vơ vét, bóc lột và đàn áp dã man những người cách mạng.

- Ngày 12/03/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: “*Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, nhận định :

- Kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương: *phát xít Nhật*.
- Khẩu hiệu: “*Đánh đuổi phát xít Nhật*”.
- Hình thức đấu tranh: từ bất hợp tác bãi công, bãi thị đến biểu tình, thị uy, vũ trang du kích và *sẵn sàng chuyển qua tổng khởi nghĩa khi có điều kiện* .
- Chủ trương “*Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa*”.

**b. Diễn biến khởi nghĩa từng phần:**

- + Ở căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân phối hợp với lực lượng chính trị của quân chúng giải phóng hàng loạt xã, châu, huyện, chính quyền nhân dân được thành lập.
- + Ở Bắc Kỳ, trước nạn đói trầm trọng, Đảng chủ trương “*Phá kho thóc, giải quyết nạn đói*”, đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân, tạo thành phong trào đấu tranh mạnh mẽ chưa từng có.
- + Việt Minh lãnh đạo quần chúng nổi dậy ở Hiệp Hòa (*Bắc Giang*), Tiên Du (*Bắc Ninh*), Bần Yên Nhân (*Hưng Yên*) .
- + Ở Quảng Ngãi, tù chính trị ở nhà lao Ba Tơ nổi dậy, lập chính quyền cách mạng, tổ chức đội du kích Ba Tơ. Hàng ngàn cán bộ cách mạng bị giam trong nhà tù ở Hà Nội, Buôn Mê Thuột, Hội An đấu tranh đòi tự do, nổi dậy phá nhà giam, ra ngoài hoạt động.
- + Ở Nam Kỳ, Việt Minh hoạt động mạnh mẽ ở Mỹ Tho, Hậu Giang.

**2. Tác dụng :**

- ✚ Qua cao trào, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang cả nước phát triển mạnh, tạo thời cơ cho Tổng khởi nghĩa mau chóng chín muồi.
- ✚ Là cuộc tập dượt lớn, có tác dụng chuẩn bị trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 thắng lợi.

**Caâu 32. Phân tích thời cơ chủ quan và khách quan trong Cách mạng tháng Tám 1945. Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã chớp thời cơ “ngàn năm có một” để phát động quần nổi dậy giành chính quyền như thế nào ?**

**Hướng dẫn trả lời**

**1. Thời cơ lịch sử :**

**\* Khách quan:**

- Ngày 09/08/1945, Hồng quân Liên Xô tiêu diệt đội quân Quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc .

- Ngày 14/08/1945, Hội đồng tối cao chiến tranh và nội các Nhật quyết định đầu hàng Đồng minh không điều kiện. *Trưa 15/08/1945*, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng. Bọn Nhật ở Đông Dương và tay sai Nhật hoang mang.

→ Điều kiện khách quan có lợi cho Tổng khởi nghĩa đã đến. *Đảng đã tận dụng cơ hội ngàn năm có một này để tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu.*

**\* Chủ quan:** Lực lượng cách mạng đã chuẩn bị sẵn sàng :

- Ngày 13/08/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa Toàn quốc, ban bố : “ *Quân lệnh số 1*”, phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

- Từ ngày 14 đến 15/08/1945, *Hội nghị toàn quốc* của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang), quyết định phát động tổng khởi nghĩa trong cả nước, *giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương*, những vấn đề đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền.

- Từ ngày 16 đến 17/08/1945, *Đại hội quốc dân* ở Tân Trào tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua *10 chính sách của Việt Minh*, cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, lấy lá cờ đỏ sao vàng năm cánh làm Quốc kỳ, bài Tiến quân ca làm Quốc ca.

## **2. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 :**

- Giữa tháng 8/1945, khí thế cách mạng sục sôi trong cả nước. Từ ngày 14/08/1945, một số cấp bộ Đảng, Việt Minh, tuy chưa nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa nhưng căn cứ tình hình cụ thể của địa phương và vận dụng chỉ thị : “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, phát động nhân dân khởi nghĩa ở nhiều xã, huyện thuộc các tỉnh đồng bằng châu thổ sông Hồng, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa ...

- 14/08/1945: khởi nghĩa ở Quảng Ngãi thắng lợi.

- Chiều 16/08/1945, theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, một đơn vị giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, từ Tân Trào về thị xã Thái Nguyên, mở đầu cuộc Tổng khởi nghĩa.

- 18/ 8/ 1945, Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành chính quyền ở tỉnh lỵ.

### **\* Giành chính quyền ở Hà Nội**

- Chiều 17/08/1945, quần chúng mít tinh tại Nhà hát thành phố, hô vang khẩu hiệu : “Ủng hộ Việt Minh”, “Đả đảo bù nhìn”, “Việt Nam độc lập”.

- Ủy ban khởi nghĩa Hà Nội quyết định giành chính quyền vào 19/8/1945.

+ 18/08, cờ đỏ sao vàng xuất hiện trên các đường phố chính.

+ 19/08, hàng chục vạn nhân dân xuống đường biểu dương lực lượng, chiếm các cơ quan đầu não của địch: *Phủ Khâm sai Bắc Bộ, Sở Cảnh sát Trung ương, Sở Bưu điện, ...* .Tối 19/8/1945 khởi nghĩa thắng lợi.

### **\* Giành chính quyền ở Huế :**

- Ngày 20/08/1945, Ủy ban khởi nghĩa tỉnh được thành lập, quyết định giành chính quyền vào ngày 23/08. Hàng chục vạn nhân dân biểu tình thị uy chiếm các công sở. Chính quyền về tay nhân dân.

- Chiều 30/08/1945, vua Bảo Đại thoái vị, chế độ phong kiến sụp đổ .

### **\* Giành chính quyền ở Sài Gòn :**

- Xứ ủy Nam Kỳ quyết định khởi nghĩa ngày 25/08 .

- Sáng 25/08/1945, các đơn vị “*Xung phong công đoàn*”, “*Thanh niên tiên phong*”, công nhân, nông dân các tỉnh *Gia Định, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Mỹ Tho* kéo về thành phố, chiếm Sở Mật thám, Sở Cảnh sát, Nhà ga, Bưu điện, Nhà máy điện ... giành chính quyền.

- Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là những địa phương giành chính quyền muộn nhất (28/08/1945).

→ **Nhận xét :** Tổng khởi nghĩa đã giành được thắng lợi trên cả nước trong vòng nửa tháng, từ ngày 14 đến ngày 28/08/1945 (tương đối nhanh và ít đổ máu). Thắng lợi ở các địa phương : Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa quyết định thắng lợi của Tổng khởi nghĩa.

### **❖ Mở rộng :**

⊗ **Vấn đề 1. Cơ hội ngàn năm có một mà Đảng và nhân dân ta đã tận dụng khi phát động Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là gì ? Tác dụng của cơ hội đó như thế nào?**

+ Cơ hội ngàn năm có một mà Đảng và nhân dân ta đã tận dụng khi phát động Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đó là hoàn cảnh thuận lợi của Chiến tranh thế giới thứ hai: Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh tan phát xít Đức, Nhật, góp phần quyết định vào thắng lợi chung của các lực lượng hòa bình dân chủ trên thế giới. Kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật đã gục ngã.

+ Tác dụng: Tổng khởi nghĩa giành chính quyền một cách nhanh chóng và ít đổ máu.

⊗ **Vấn đề 2. Tại sao có thể khẳng định : Cách mạng tháng Tám ở nước ta năm 1945 là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ?**

+ Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam nổ ra vào thời đại *quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới*, mở đầu bằng cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga (1917).

+ *Nhiệm vụ cách mạng* của nó là phải đánh đuổi bọn đế quốc, lật đổ chế độ phong kiến để giành độc lập dân tộc dân tộc, ruộng đất cho dân cày, rồi sau đó mở đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa.

+ *Lực lượng lãnh đạo cách mạng* là do giai cấp vô sản.

- + *Lực lượng tham gia cách mạng* bao gồm bốn giai cấp là: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc song động lực chủ yếu là công – nông.
- + *Kết quả*: Cách mạng tháng Tám đã đánh đuổi bọn đế quốc, giải phóng dân tộc, tịch thu được một phần ruộng đất của bọn đế quốc và bọn Việt gian phản động để tạm giao cho dân cày nghèo cày cấy và ban bố được quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

→ Như vậy, Cách mạng tháng Tám trước hết chỉ là một cuộc **Cách mạng giải phóng dân tộc**, song vì *giải phóng dân tộc là nhiệm vụ cơ bản nhất* của một trong hai nhiệm vụ cơ bản của một cuộc Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân mà nếu hoàn thành nhiệm vụ này thì tất yếu sẽ mở đường đi đến hoàn thành nhiệm vụ tiếp theo. Vì thế chúng ta có thể nói Cách mạng tháng Tám là một cuộc **cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân**.

### **Caâu 33. Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và ý nghĩa của sự kiện đó.**

#### *Hướng dẫn trả lời*

#### **\* Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa :**

- Ngày 25/08/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng và Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam từ Tân Trào về đến Hà Nội.

- Ngày 28/08/1945, Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 02/09/1945, Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân ở thủ đô Hà Nội. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

#### **\* Ý nghĩa:**

- o Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời là một biến cố lịch sử vĩ đại của dân tộc, nó phá tan xiềng xích của nô lệ Pháp - Nhật và phong kiến lập nên Việt Nam dân chủ cộng hòa.
- o Từ một nước thuộc địa chúng ta đã giành được độc lập, tự do và chính quyền cách mạng.
- o Mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử: kỷ nguyên độc lập, tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- o Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc.
- o Đồng thời với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa trên thế giới, nhất là ở châu Á và châu Phi.

### **Caâu 34. Nêu nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.**

#### *Hướng dẫn trả lời*

#### **1. Ý nghĩa lịch sử :**

##### **a. Đối với dân tộc Việt Nam :**

- Mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc ta, *phá tan* xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật, *lật nhào* ngai vàng phong kiến, *lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*.
- Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, *mở đầu* kỷ nguyên mới độc lập, tự do; nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh dân tộc; *kỷ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội*.

##### **b. Đối với thế giới :**

- Góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng, có ảnh hưởng to lớn đến Miên và Lào.

#### **2. Nguyên nhân thắng lợi :**

**a. Nguyên nhân khách quan:** Chiến thắng của Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít, nhất là chiến thắng Đức và Nhật của Liên Xô, đã cổ vũ tinh thần, niềm tin cho nhân dân ta trong đấu tranh giải phóng dân tộc, *tạo thời cơ* để nhân dân ta đứng lên Tổng khởi nghĩa.

##### **b. Nguyên nhân chủ quan:**

- Dân tộc ta có *truyền thống* yêu nước nồng nàn, khi Đảng Cộng sản Đông Dương, Việt Minh phát cao cờ cứu nước thì toàn dân nhất tề đứng lên cứu nước, cứu nhà.
- Đảng đã đề ra *đường lối* chiến lược, chỉ đạo chiến lược và sách lược *đúng đắn* trên cơ sở lý luận Mác - Lênin được *vận dụng sáng tạo* vào hoàn cảnh Việt Nam.
- Đảng có *quá trình chuẩn bị suốt 15 năm*, qua các phong trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939 và thoái trào cách mạng 1932 - 1935, đã rút những bài học kinh nghiệm thành công và thất bại, nhất là quá trình xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, căn cứ địa trong thời kỳ vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945.
- *Toàn Đảng, toàn dân nhất trí*, quyết tâm giành độc lập tự do, linh hoạt, sáng tạo chỉ đạo khởi nghĩa, *chớp thời cơ* phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền.

### 3. Bài học kinh nghiệm :

- ✚ Đảng đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam, kịp thời thay đổi chủ trương chỉ đạo chiến lược cho phù hợp; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, đề cao vấn đề dân tộc, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- ✚ Đoàn kết các lực lượng cách mạng trong mặt trận dân tộc thống nhất, trên cơ sở liên minh công nông, tạo nên sức mạnh toàn dân, phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù để tiến tới tiêu diệt chúng.
- ✚ Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, kết hợp chiến tranh du kích, đấu tranh chính trị và khởi nghĩa từng phần, khởi nghĩa ở nông thôn và thành thị, tiến tới Tổng khởi nghĩa.
- ✚ Đảng luôn kết hợp đấu tranh và xây dựng để ngày càng vững mạnh về tổ chức, tư tưởng và chính trị, đủ năng lực và uy tín lãnh đạo cách mạng thành công.

## CHƯƠNG III. VIỆT NAM TỪ NĂM 1946 ĐẾN NĂM 1954



**Caâu 35.** Tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945 có những thuận lợi và khó khăn gì ?

*Hướng dẫn trả lời*

### 1. Thuận lợi :

- Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- Nhân dân làm chủ vận mệnh của mình, phấn khởi, tin tưởng, quyết tâm bảo vệ chế độ mới.
- Có sự lãnh đạo sáng suốt, dày dặn kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Đông Dương và Lãnh tụ Hồ Chí Minh.
- Phong trào cách mạng trên thế giới phát triển mạnh.

### 2. Khó khăn :

a. *Về đối nội* : Ngay sau khi giành được độc lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với muôn vàn khó khăn:

+ *Nạn đói* :

- Hậu quả nạn đói năm 1945 vẫn chưa khắc phục nổi. Đê vỡ do lũ lụt đến tháng 8/1945 vẫn chưa khôi phục, hạn hán làm cho 50% diện tích đất không thể cày cấy.
- Công thương nghiệp đình đốn, giá cả sinh hoạt đắt đỏ.
- Nạn đói mới có nguy cơ xảy ra trong năm 1946.

+ *Nạn đói* :

- Hơn 90% dân số không biết chữ.
- Các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc...tràn lan.

+ *Ngân sách cạn kiệt*

- Ngân sách quốc gia trống rỗng: Còn 1,2 triệu đồng, trong đó có đến một nửa là tiền rách không dùng được.
- Hệ thống ngân hàng vẫn còn bị Nhật kiểm soát.

- Quân Tưởng đưa vào lưu hành đồng “Quốc tệ”, “Quan kim” làm rối loạn nền tài chính nước ta.

**b. Về đối ngoại :**

+ *Miền Bắc (từ vĩ tuyến 16 trở ra)* : Hơn 20 vạn quân Tưởng và các đảng phái tay sai của chúng như: Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc), Việt Nam cách mạng đồng chí hội (Việt Cách) tràn vào nước ta với mưu đồ tiêu diệt Đảng Cộng Sản Đông Dương, lập nên chính quyền tay sai của chúng. Dựa vào quân Tưởng, các đảng phái này đã lập nên chính quyền phải động ở Yên Bái, Móng Cái, Vĩnh Yên.

+ *Miền Nam (từ vĩ tuyến 16 trở vào)*

- Quân đội Anh đã dọn đường cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam.
- Các lực lượng phản động thân Pháp như Đảng Đại Việt, một số giáo phái...hoạt động trở lại và chống phá cách mạng.
- Ngoài ra, còn có 6 vạn quân Nhật trên khắp đất nước.....

→ Những khó khăn về đối nội và đối ngoại trên là một thách thức quá lớn đối với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đang còn non trẻ lúc bấy giờ. → ***Việt Nam lúc này như đang trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.***

**Caâu 36.** Những khó khăn của cách mạng Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945 đã được Đảng và Chính phủ cách mạng giải quyết như thế nào ? Nêu kết quả và ý nghĩa.

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính :**

**a. Xây dựng chính quyền cách mạng :**

+ *Chính trị :*

- Ngày 06/01/1946, hơn 90% cử tri trong cả nước đi bỏ phiếu bầu Quốc hội.
- Ngày 02/03/1946, Quốc hội thông qua danh sách *Chính phủ liên hiệp kháng chiến* do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, lập ra Ban dự thảo Hiến pháp.
- Ngày 09/11/1946: Ban hành Hiến pháp đầu tiên.
- Các địa phương thuộc Bắc Bộ và Trung Bộ bầu cử hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã) theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

+ *Quân sự :*

- Lực lượng vũ trang được xây dựng.
- *Việt Nam giải phóng quân* đổi thành *Vệ quốc đoàn (9/1945)*, rồi *Quân đội quốc gia Việt Nam (22/ 5/1946)*. Cuối năm 1945, lực lượng dân quân tự vệ tăng lên hàng chục vạn người.

**b. Giải quyết nạn đói**

+ *Biện pháp cấp thời:*

- Hồ Chủ tịch kêu gọi “nhường cơm sẻ áo”, lập “ Hũ gạo cứu đói”, tổ chức “Ngày đồng tâm”.
- Quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các địa phương trong cả nước, nghiêm trị những kẻ đầu cơ tích trữ, không dùng gạo, ngô, khoai, sắn để nấu rượu.

+ *Biện pháp lâu dài :*

- Tăng gia sản xuất “Tắc đất tấc vàng”, “ Không một tấc đất bỏ hoang”.
  - Bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý.
  - Giảm tô, thuế ruộng đất 25 %, chia lại ruộng đất công.
- Sản xuất nông nghiệp nhanh chóng được phục hồi, nạn đói bị đẩy lùi.

**c. Giải quyết nạn dốt :**

- Ngày 8/ 9/1945, Hồ Chủ Tịch ký sắc lệnh lập *Nha Bình dân học vụ*, kêu gọi nhân dân xóa nạn mù chữ. Đến ngày 8/9/1946, trên toàn quốc gần 76 nghìn lớp học, xóa mù chữ cho hơn 2,5 triệu người .
- Trường học các cấp phổ thông và đại học sớm khai giảng, nội dung và phương pháp giáo dục được đổi mới theo tinh thần dân tộc dân chủ.

**d. Giải quyết khó khăn về tài chính :**

- Kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân cả nước qua “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng”, thu được 370 kg vàng, 20 triệu đồng vào “Quỹ độc lập”, 40 triệu đồng vào “Quỹ đảm phụ quốc phòng”.
- Ngày 31/01/1946, Chính phủ ra sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam.
- Ngày 23/11/1946. Quốc hội cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

## **2. Đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng :**

### **a. Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở miền Nam :**

- Ngày 02/09/1945, nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn tổ chức mít tinh chào mừng “ngày độc lập”, Pháp xả súng vào đám đông là nhiều người chết và bị thương.

- Đêm **22 rạng sáng 23/09/1945**, được sự giúp đỡ của quân Anh, Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, xâm lược nước ta lần thứ hai .

- Quân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược, bao vây Pháp trong thành phố. Từ 5/10/1945, Pháp phá vòng vây Sài Gòn - Chợ Lớn, mở rộng đánh chiếm Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

- Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch lãnh đạo cả nước chi viện cho Nam Bộ và Nam Trung Bộ kháng chiến: huy động các “đoàn quân Nam tiến” sát cánh cùng nhân dân Nam Trung Bộ chiến đấu; tổ chức quyên góp giúp nhân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ kháng chiến.

### **b. Đấu tranh với Trung hoa Quốc dân Đảng và bọn phản cách mạng ở miền Bắc :**

*a. Đối với quân Trung Hoa Quốc dân đảng.*

- Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch chủ trương *tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột* với quân Trung Hoa Quốc dân đảng.

- Quốc hội khóa I đồng ý:

+ Cho tay sai Tưởng 70 ghế trong Quốc hội cùng 4 ghế Bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp, cho Nguyễn Hải Thần (lãnh tụ Việt Cách) giữ chức Phó Chủ tịch nước.

+ Kinh tế: cung cấp một phần lương thực thực phẩm, phương tiện giao thông vận tải, nhận tiêu tiền Trung Quốc.

*b. Đối với các tổ chức phản cách mạng, tay sai:* ta kiên quyết vạch trần âm mưu và hành động chia rẽ, phá hoại của chúng, ban hành một số sắc lệnh trấn áp bọn phản cách mạng.

*c. Ý nghĩa:* hạn chế mức thấp nhất các hoạt động chống phá của Trung Hoa Quốc dân đảng và tay sai, làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của chúng .

### **c. Hòa hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Trung Hoa Quốc dân đảng ra khỏi nước ta :**

+ *Nguyên nhân việc ta hòa hoãn với thực dân Pháp (Hoàn cảnh ký kết Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp 06/03/1946) :*

- Ngày 28/2/1946, Pháp và Trung Hoa Quốc dân đảng ký *Hiệp ước Hoa - Pháp*, theo đó Pháp nhượng một số quyền lợi kinh tế, chính trị cho Trung Hoa để thay quân Trung Hoa giải giáp quân Nhật ở Bắc Kỳ.

- Hiệp ước Hoa - Pháp đã đặt nhân dân ta trước sự lựa chọn: hoặc cầm súng chiến đấu chống thực dân Pháp, hoặc hòa hoãn, nhân nhượng Pháp để tránh tình trạng phải đối phó một lúc với nhiều kẻ thù.

- Đảng quyết định chọn con đường hòa hoãn với Pháp, ký Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946.

+ *Nội dung Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946*

- Pháp công nhận nước Việt Nam là quốc gia tự do, có Chính phủ, nghị viện, quân đội, tài chính riêng và là thành viên của Liên bang Đông Dương trong khối Liên hiệp Pháp .
- Chính phủ Việt Nam thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp giải giáp quân Nhật ở miền Bắc
- Hai bên ngừng xung đột ở miền Nam, tạo thuận lợi đi đến đàm phán chính thức .

+ *Ý nghĩa :*

- Ta tránh được việc phải đương đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù, đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Quốc dân đảng và tay sai ra khỏi nước ta.

- Có thêm thời gian hòa bình để củng cố, chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến lâu dài chống Pháp.

+ *Tạm ước Việt - Pháp ngày 14 /9/1946*

- Sau hiệp định Sơ bộ, Pháp tăng cường các hoạt động khiêu khích, chống phá ta, quan hệ Việt - Pháp căng thẳng, có nguy cơ xảy ra chiến tranh.

- Hồ Chủ tịch ký với Pháp Tạm ước 14/09/1946, nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hóa, tạo điều kiện cho ta có thêm thời gian xây dựng, củng cố lực lượng, chuẩn bị vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp lâu dài.

❖ **Ý nghĩa của những biện pháp trên đối với cuộc kháng chiến chống Pháp :**

- ✚ Đề ra chủ trương sáng suốt, tài tình (cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về phương pháp, biết lợi dụng mâu thuẫn kẻ thù, không cho chúng tập trung lực lượng chống ta...) đưa nước ta vượt qua mọi khó khăn, chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp.
- ✚ Xây dựng và củng cố được chính quyền cách mạng từ trung ương đến địa phương – lực lượng chỉ đạo kháng chiến sau này.
- ✚ Xây dựng và củng cố được lực lượng kháng chiến (vệ quốc đoàn, dân quân, tự vệ).
- ✚ Xây dựng được cơ sở kinh tế - xã hội phục vụ kháng chiến.
- ✚ Thắt chặt hơn nữa khối đoàn kết - kiến quốc.
- ✚ Củng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với chính quyền cách mạng.

❖ **Mở rộng : Để giành được thắng lợi trong việc xây dựng và bảo vệ chính quyền, giữ gìn độc lập dân tộc thì ngoài sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh, theo anh (chị) còn có nguyên nhân nào khác rất quan trọng ? Vì sao ?**

- + Nguyên nhân quan trọng : nhân dân ta đã *tin tưởng* làm theo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương là rất quan trọng vì : Nhân dân ta đã nhận thấy sự lãnh đạo của Đảng là sáng suốt, tài tình nên quyết tâm theo Đảng.
- + Nhân dân ta hiểu rõ nỗi khổ nhục của nhân dân mất nước nên quyết tâm chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng.

**Caâu 37. Chủ trương và biện pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đối phó với thực dân Pháp và Tưởng trong thời gian trước và sau Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) có gì khác nhau ? Tại sao có sự khác nhau đó ?**

**Hướng dẫn trả lời**

- Sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nước ta đứng trước một thù trong giặc ngoài, đặc biệt là Pháp và Tưởng. Mặc dù chúng có mưu đồ khác nhưng đều có âm mưu chung là lật đổ chính quyền cách mạng, biến nước ta thành thuộc địa của chúng.

- Trước tình hình đó, Đảng và Chính phủ ta đã đề ra biện pháp đối phó. Nếu trước Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) ta chủ trương hòa hoãn với Tưởng và đánh Pháp ở miền Nam thì sau Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) ta chủ trương hòa hoãn cả Pháp lẫn Tưởng thể hiện qua Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946).

- Có sự khác nhau đó là vì:

+ Do Pháp và Tưởng bắt tay cấu kết với nhau chống lại ta, ký Hiệp ước Hoa Pháp (2/1946), theo đó quân Pháp ra Bắc để quân Tưởng rút về nước. Trong tình hình đó, nếu ta đánh Pháp ở miền Bắc khi quân Tưởng chưa rút về nước thì Tưởng sẽ đứng về Pháp đánh lại ta. Nếu hòa hoãn với Pháp ta chẳng những tránh được cuộc chiến đấu bất lợi mà còn thực hiện được mục tiêu đuổi quân Tưởng ra khỏi nước ta.

+ Việc nhân nhượng với Pháp, buộc chúng phải công nhận Việt Nam là quốc gia tự do, làm cơ sở pháp lý để ta tiếp tục đấu tranh với Pháp.

+ Ta có thêm thời gian hòa hoãn cần thiết để tiếp tục xây dựng, củng cố chính quyền và mọi mặt khác chuẩn bị cho cuộc chiến đấu chống Pháp lâu dài về sau.

+ Đề tỏ thiện chí hòa bình, đáp ứng mong muốn của nhân dân Pháp và nhân dân thế giới không muốn chiến tranh xảy ra, do đó ta có thể tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân Pháp và nhân dân thế giới.

**Caâu 38.** Nêu những sự kiện tiêu biểu về công cuộc xây dựng chính quyền, đấu tranh chống thù trong và giặc ngoài, bảo vệ chính quyền cách mạng trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám (1945 - 1946).

Hướng dẫn trả lời

Thời gian	Sự kiện
02/09/1945	Thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
23/09/1945	Nam Bộ kháng chiến
06/01/1946	Tổng tuyển cử bầu quốc hội đầu tiên trong cả nước.
28/02/1946	Hiệp ước Hoa – Pháp được kí kết
06/03/1946	Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ
14/09/1946	Bản Tạm ước được kí kết
23/11/1946	Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam mới.
19/12/1946	Toàn quốc kháng chiến bùng nổ.

**Caâu 39.** Tại sao Đảng và Chính phủ phát động phong trào toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp vào ngày 19/12/1946 ? Nêu đường lối kháng chiến do Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong những năm 1946 - 1947.

Hướng dẫn trả lời

**1. Nguyên nhân dẫn đến việc Đảng và Chính phủ phát động phong trào toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp vào ngày 19/12/1946 là do sự bội ước của thực dân Pháp :**

- Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, thực dân Pháp vẫn chuẩn bị xâm lược nước ta.

- o Tiến công các phòng tuyến của ta ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
- o Tháng 11/1946, Pháp khiêu khích ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn.
- o Ở Hà Nội, Pháp nổ súng, đốt nhà Thông tin, chiếm đóng Bộ tài chính, tàn sát đẫm máu ở một số nơi.

- Ngày 18 và 19/12/1946, Pháp gửi tối hậu thư đòi ta để Pháp giữ gìn trật tự ở Hà Nội, nếu không, chậm nhất sáng 20/12/1946, Pháp sẽ chuyển sang hành động.

**2. Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng :**

- Ngày 18 và 19/12/1946, Hội nghị bất thường Trung ương Đảng quyết định phát động cả nước kháng chiến.

- 20 giờ ngày 19/12/1946, công nhân nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) phá máy, tắt điện làm tín hiệu tiên công, cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp bùng nổ. Hồ Chủ tịch ra **Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến :**

*“ Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa !*

*Không ! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.*

*... Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống giặc Pháp cứu nước”.*

- Ngày 21/12/1946, Hồ Chủ tịch gửi thư đến nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp và các nước Đồng minh, khẳng định niềm tin vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Tháng 9/1947, tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương Trường Chinh được xuất bản.

**\* Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống Pháp :** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946), Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2/12/1946) và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi (9/1947) là những văn kiện lịch sử về đường lối kháng chiến, nêu rõ tính chất, mục đích, nội dung và phương châm của cuộc kháng chiến chống Pháp: *kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.*

- ✚ *Kháng chiến toàn dân*: toàn dân kháng chiến, toàn dân đánh giặc theo khẩu hiệu: “Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài”.
- ✚ *Kháng chiến toàn diện*: kháng chiến trên tất cả các mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội và ngoại giao.
- ✚ *Kháng chiến trường kỳ* : áp dụng chiến lược đánh lâu dài, dựa vào sức mạnh của mình là chính, với ưu thế tuyệt đối của ta về chính trị và tinh thần để khắc phục dần những nhược điểm về vật chất kỹ thuật khiến cho ta càng đánh càng mạnh, địch càng đánh càng suy yếu dần dần, làm cho thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch, cuối cùng đánh bại chúng.
- ✚ *Kháng chiến tự lực cánh sinh* là chính nhằm phát huy cao độ khả năng tiềm tàng của dân tộc, tránh ý lại bên ngoài, đồng thời ra sức tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

→ Đường lối kháng chiến đúng đắn là ngọn cờ đề toàn Đảng, toàn dân, động viên cao nhất sức mạnh của toàn dân đánh thắng kẻ thù xâm lược.

❖ **Mở rộng** : *Phân tích tính chất chính nghĩa và tính nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân ta.*

- + Sơ lược đôi nét về cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta.
- + Tính chính nghĩa : nhân dân ta đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, góp phần vấp thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, vì hòa bình, tiến bộ nhân loại, được nhân dân thế giới đồng tình ủng hộ...
- + Tính nhân dân : mọi tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến, chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương...

**Caâu 40.** *Cuộc chiến đấu của quân dân ta trong những tháng đầu kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp đã diễn ra như thế nào ? Đảng Cộng sản Đông Dương và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã làm gì để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài ?*

*Hướng dẫn trả lời*

### **1. Cuộc chiến đấu ở các đô thị :**

\* Đô thị là nơi tập trung sức mạnh của nhân dân ta cho nên Pháp luôn tìm cách khiêu khích, gây hấn. Chính vì vậy cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược diễn ra trước tiên ở các đô thị là :

- Để tiêu hao sinh lực địch và giam địch trong thành phố.
- Tạo điều kiện cho lực lượng ta rút về chiến khu an toàn.
- Ta có thời gian xây dựng nông thôn thành căn cứ kháng chiến.

#### **a. Kháng chiến ở thủ đô Hà Nội :**

- Ngày 19/12/1946, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã chỉ thị cho các mặt trận trong cả nước “Chỉ trong vòng 24 giờ là cùng, giặc Pháp sẽ nổ súng. Tất cả sẵn sàng !.” Cuộc chiến đấu ở Hà Nội bắt đầu, quân dân ta tiến công các vị trí quân Pháp, dựng chướng ngại vật ngăn địch và tản cư người già, trẻ em ra ngoại thành.

- Từ ngày 19/12 đến 29/12/1946, những cuộc chiến quyết liệt diễn ra ở nội thành như ở Bắc Bộ phủ, Buu điện Bờ Hồ, đầu cầu Long Biên, ga Hàng Cỏ, chợ Đồng Xuân... . Quân dân ta đánh gần 40 trận, diệt 370 tên địch.

- Từ 30/2/1946 đến 7/2/1947, địch phân công, ta phải chuyển lực lượng về Liên khu I.

- Ngày 17/02/1947, Trung đoàn thủ đô rút về căn cứ an toàn.

\* **Kết quả** : Trong 60 ngày đêm, Hà Nội chiến đấu gần 200 trận, giết và làm bị thương hàng ngàn địch, phá hủy nhiều xe cơ giới, 5 máy bay ..., giam chân địch trong thành phố một thời gian dài để hậu phương huy động kháng chiến, bảo vệ Trung ương Đảng.

#### **b. Kháng chiến ở các đô thị khác.**

- Ở Bắc Giang, Bắc Ninh, Nam Định, Vinh, Huế, Đà Nẵng ... quân ta bao vây, tiến công tiêu diệt địch. → Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài .

- *Quân dân Nam Bộ, Nam Trung Bộ đẩy mạnh chiến tranh du kích, chặn đánh địch trên các tuyến giao thông, phá cơ sở hậu cần của chúng.*

## **2. Tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài :**

### **a. Công tác di chuyển, thực hiện “Tiêu thổ kháng chiến” :**

- Chuyển các cơ quan Đảng, Chính phủ, vận chuyển móc, nguyên vật liệu ... về Việt Bắc .
- Khẩu hiệu: “Vườn không nhà trống”, “Tản cư cũng là kháng chiến”, “Phá hoại để kháng chiến”, phá nhà cửa, đường sá, cầu cống... không cho địch sử dụng.

### **b. Xây dựng lực lượng mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài :**

- Đảng, Chính phủ xây dựng lực lượng kháng chiến về mọi mặt :
- + *Chính trị* : Lập Ủy ban kháng chiến hành chính, thực hiện kháng chiến kiến quốc; lập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- + *Kinh tế* : duy trì và phát triển sản xuất .
- + *Quân sự* : quy định việc tuyển quân tham gia các lực lượng chiến đấu.
- + *Văn hóa* : tiếp tục duy trì và phát triển phong trào bình dân học vụ, trường phổ thông các cấp vẫn giảng dạy, học tập trong hoàn cảnh chiến tranh .

**Caâu 41.** Trình bày diễn biến, kết quả và ý nghĩa của Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947. Sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của quân dân ta đã được đẩy mạnh như thế nào ?

#### *Hướng dẫn trả lời*

### **1. Chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947 :**

**a. Hoàn cảnh lịch sử :** Tháng 3/1947, Bôlae sang làm Cao ủy Pháp ở Đông Dương, vạch kế hoạch tiến công Việt Bắc, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực, triệt đường liên lạc quốc tế của ta, nhanh chóng giành thắng lợi quân sự, lập chính phủ bù nhìn và kết thúc chiến tranh.

**b. Âm mưu của Pháp :** Huy động 12.000 quân và hầu hết máy bay ở Đông Dương tiến công Việt Bắc.

- Sáng ngày 7/10/1947 :
- + Quân dù Pháp chiếm Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn ...
- + Quân cơ giới từ Lạng Sơn theo đường số 4 lên Cao Bằng, rồi vòng xuống Bắc Cạn theo đường số 3, bao vây phía đông và bắc Việt Bắc.
- Ngày 9/10/1947, bộ binh và lính thủy đánh bộ Pháp từ Hà Nội ngược sông Hồng, sông Lô lên Tuyên Quang, đánh Đài Thị, bao vây phía tây Việt Bắc.
- ⇒ Tạo thế gọng kìm bao vây Việt Bắc.

### **c. Diễn biến :**

- Ngày 15/10/1947, Đảng chỉ thị: “**Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp**”.
- Trên khắp các mặt trận, quân dân ta anh dũng chiến đấu đẩy lui địch:
- + Mặt trận đường số 3, ta đánh hơn 20 trận, buộc Pháp rút khỏi Chợ Đồn, Chợ Rã... cuối tháng 11/1947.
- + Mặt trận đường số 4, ta phục kích ở Bản Sao – đèo Bông Lau (30/10/1947), phá hủy 27 xe, bắt sống 240 địch. Đường số 4 trở thành “con đường chết”, địch lâm vào thế cô lập phải rút khỏi Bản Thi.
- + Mặt trận sông Lô, ta chặn đánh địch ở Đoan Hùng (25/10), Khe Lau (10/11), đánh chìm nhiều tàu chiến, canô địch .
- Bẻ gãy hai gọng kìm Đông - Tây của Pháp. Ngày 19/12/947, Pháp phải rút khỏi Việt Bắc.
- Ở các mặt trận khác: quân ta kiểm chế, không cho địch tập trung binh lực vào các chiến trường chính.

### **d. Kết quả và ý nghĩa :**

#### **\* Kết quả :**

- Ta tiêu diệt hơn 6000 tên địch, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 tàu chiến và ca nô.
- Tinh thần binh lính Pháp hoang mang, dư luận Pháp phẫn nộ.
- Cơ quan đầu não kháng chiến được bảo toàn, bộ đội chủ lực của ta trưởng thành.

#### **\* Ý nghĩa :**

- Cuộc kháng chiến chống Pháp chuyển sang giai đoạn mới: Pháp buộc phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài” với ta.

- Lực lượng so sánh giữa ta và địch bắt đầu thay đổi theo chiều hướng có lợi cho ta.

## **2. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện :**

Đảng và Chính phủ thực hiện phương châm chiến lược “đánh lâu dài”, phá âm mưu mới của địch, tăng cường lực lượng vũ trang nhân dân, đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện.

- *Quân sự*, chủ trương vận động nhân dân thực hiện vũ trang toàn dân, phát động chiến tranh du kích.

- *Chính trị*, năm 1949, quyết định tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính ở các cấp. Tháng 6/1949, Việt Minh và Hội Liên Việt quyết định tiến tới thống nhất hai tổ chức từ cơ sở đến trung ương.

- *Kinh tế*, chủ trương vừa ra sức phá hoại kinh tế địch vừa đẩy mạnh xây dựng và bảo vệ nền kinh tế dân chủ nhân dân có khả năng tự cấp tự túc.

- *Văn hoá, giáo dục*, năm 1948, Tổng bí thư Trường Chinh đọc báo cáo “Chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hoá Việt Nam”, nêu rõ nền văn hoá mới cách mạng Việt Nam được xây dựng theo phương châm : Dân tộc - Khoa học - Đại chúng. Tháng 7/1970, Chính phủ đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông, thay hệ thống giáo dục 12 năm bằng hệ thống giáo dục 9 năm, hướng giáo dục phục vụ kháng chiến và kiến quốc, đặt nền móng cho nền giáo dục dân tộc dân chủ nhân dân.

❖ **Mở rộng : Tại sao nói với chiến thắng Việt Bắc, quân và dân ta đã đánh bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp ?**

+ Ngay từ đầu cuộc chiến tranh, Pháp thực hiện âm mưu đánh nhanh thắng nhanh. Cuộc tấn công lên Việt Bắc nằm trong âm mưu đó, nhưng thực dân Pháp không đạt được những mục tiêu chiến lược đề ra là tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta, nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

+ Với chiến thắng Việt Bắc, quân dân ta đã đánh bại hoàn toàn chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của địch, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

**Caâu 42.** Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 của quân dân ta được mở ra trong bối cảnh như thế nào ? Nêu diễn biến, kết quả của chiến dịch. Theo anh (chị), về ý nghĩa, chiến dịch Biên giới thu đông 1950 có gì khác với chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 ?

*Hướng dẫn trả lời*

### **1. Hoàn cảnh lịch sử mới của cuộc kháng chiến :**

\* **Thuận lợi :**

- Ngày 1/10/1949, cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời và đặt quan hệ ngoại giao với ta (18/1/1950)

- Ngày 14/1/1950, Hồ Chủ tịch tuyên bố sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với các nước. Từ tháng 1/1950, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ ngoại giao với ta. Cuộc kháng chiến của ta được sự ủng hộ và đồng tình của nhân dân thế giới.

\* **Khó khăn :**

- **Mỹ can thiệp sâu vào Đông Dương:**

+ Công nhận chính phủ Bảo Đại

+ Tháng 5/1950, đồng ý viện trợ cho Pháp

+ Lập phái đoàn cố vấn quân sự (MAAG) ở Việt Nam

- **Ngày 13/5/1949. Mỹ giúp Pháp thực hiện kế hoạch Rove**

+ Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4, cắt đứt liên lạc của ta với quốc tế.

+ Lập hành lang Đông – Tây (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La)

+ Cô lập và chuẩn bị tấn công Việt Bắc lần thứ hai, kết thúc chiến tranh.

### **2. Cuộc tiến công địch ở biên giới phía bắc của quân ta :**

**a. Chủ trương của Ta:** Tháng 6/1950, ta chủ động mở chiến dịch Biên giới nhằm:

- Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch

- Khai thông biên giới, mở đường thông sang Trung Quốc và thế giới dân chủ

- Mở rộng và củng cố căn cứ Việt Bắc, tạo đà thúc đẩy kháng chiến tiến lên.

**b. Diễn biến :**

- Ngày 16/9/1950, ta tiến công Đông Khê, đến ngày 18/09, ta chiếm Đông Khê ⇔ Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập, hệ thống phòng ngự của Pháp trên đường số 4 bị cắt làm đôi.

- Pháp phải rút quân từ Cao Bằng về theo đường số 4 và từ Thất Khê lên chiếm lại Đông Khê và đón cánh quân từ Cao Bằng về.

- Từ ngày 1 đến ngày 8/10, ta chặn đánh, tiêu diệt hai binh đoàn địch, buộc chúng phải rút khỏi Thất Khê về Na Sầm (8/10).

- Ngày 13/10/1950, địch rút khỏi Na Sầm, cuộc hành quân của địch ở Thái Nguyên cũng bị đập tan.

- Từ 17 → 22/10/1950, Pháp rút khỏi Đồng Đăng, Lạng Sơn, Lộc Bình, Đình Lập, An Châu.

- Phối hợp với mặt trận Biên giới, ta hoạt động mạnh ở tả ngạn sông Hồng, Tây Bắc, Đường số 6, số 12, buộc địch phải rút khỏi thị xã Hoà Bình. Phong trào du kích phát triển mạnh ở Bình - Trị - Thiên, Liên khu V và Nam Bộ.

**c. Kết quả :** Kế hoạch Rove phá sản.

- Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 8.000 địch, thu trên 3.000 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh.

- Giải phóng biên giới Việt – Trung dài 750 km với 35 vạn dân, khai thông con đường nối nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa.

- Chọc thủng “hành lang Đông – Tây” của Pháp

**d. Ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 khác với ý nghĩa lịch sử chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 ở những điểm sau :**

+ Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 : Ta đánh bại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh, buộc Pháp phải đánh lâu dài.

+ Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 :

+ *Pháp* : bị động, lúng túng nhiều mặt.

+ *Ta* : mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến : Quân đội ta trưởng thành, giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc bộ.

**Caâu 43.** Tại sao nói từ sau chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950 cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta đã có những bước phát triển mới, giữ vững và phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Đông Dương ?

**Hướng dẫn trả lời**

+ Từ sau năm 1950, cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ngày càng được đẩy mạnh, đồng thời Mỹ ngày càng can thiệp sâu hơn, cấu kết chặt chẽ với Pháp trong những âm mưu và hành động mới. Tuy nhiên, đây cũng chính là giai đoạn mà lực lượng kháng chiến của chúng ta không ngừng trưởng thành về mọi mặt, quân dân ta đã giành nhiều thắng lợi to lớn và toàn diện, tiếp tục giữ vững quyền chủ động trên chiến trường.

+ Về chính trị, từ ngày 11 đến 19/2/1951, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp tại Chiêm Hóa - Tuyên Quang. Đại hội đã thông qua hai bản báo cáo quan trọng là Báo cáo chính trị và báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam, khẳng định đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng, nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đại hội cũng đã thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ mới...

+ Đại hội đại biểu lần thứ hai đã đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”.

+ Trong những năm 1951 - 1953 hậu phương kháng chiến của chúng ta đã phát triển về mọi mặt.

+ Ngày 3/3/1951 Mặt trận Liên Việt đã được thống nhất từ Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt. Ngày 11/3/1951, Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào đã được thành lập để tăng cường khối đoàn kết ba nước trong đấu tranh chống kẻ thù chung. Sau các sự kiện đó, một phong trào thi đua yêu nước đã lan rộng làm nảy nở nhiều đơn vị, cá nhân ưu tú.

+ Về kinh tế, cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm đã tạo nên một khối lượng sản phẩm lớn. Để có thể bồi dưỡng sức dân, ta đã thực hiện 5 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất.

+ Về văn hóa giáo dục, y tế, chúng ta cũng có những thành tích đáng kể, có tính quần chúng rộng lớn, góp phần tạo thêm sức mạnh cho cuộc kháng chiến.

+ Chính với những tiềm lực đó, chúng ta đã mở các chiến dịch ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ, thực hiện tiến công giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường. Từ cuối năm 1950 đến giữa năm 1951, ta liên tiếp mở các chiến dịch: Chiến dịch Trần Hưng Đạo (Chiến dịch trung du), chiến dịch Hoàng Hoa Thám (chiến dịch Đường số 18), chiến dịch Quang Trung (chiến dịch Hà - Nam - Ninh). Trong đông xuân 1951 - 1952, ta mở chiến dịch phản công và tiến công địch ở Hòa Bình. Sau đó là chiến dịch Tây Bắc thu đông 1952 và chiến dịch Thượng Lào xuân hè 1953.

→ Có thể nói các chiến dịch quân sự trong giai đoạn 1951 - 1953 của quân và dân ta đã đẩy địch lùi sâu và thế bị động đối phó, giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, tạo thế và lực mới cho những thắng lợi quyết định của cuộc kháng chiến.

---

**Caâu 44. Trình bày âm mưu và hành động mới của Pháp – Mỹ kể từ sau thất bại ở chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.**

---

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Mỹ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương :**

- Từ tháng 5/1949, Mỹ từng bước can thiệp sâu vào xâm lược Đông Dương.  
+ 23/12/1950, ký với Pháp *Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương*, viện trợ quân sự, kinh tế – tài chính cho Pháp và bù nhìn, từng bước thay Pháp ở Đông Dương .  
+ Tháng 9/1951, ký với Bảo Đại “*Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt - Mỹ*” nhằm ràng buộc Bảo Đại vào Mỹ.

- Viện trợ của Mỹ chiếm tỉ lệ ngày càng cao: 1950 là 52 tỉ phrăng – chiếm 19 % ngân sách; 1953 là 285 tỉ phrăng – chiếm 43 % ngân sách.

- Các phái đoàn viện trợ kinh tế, cố vấn quân sự Mỹ đến Việt Nam ngày càng nhiều. Các trung tâm, trường huấn luyện Mỹ tuyển chọn người Việt Nam sang Mỹ học.

**2. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi :**

- Ngày 6/12/1950, Đại tướng Đờ Lát đơ Tátxinhi làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh, kiêm Cao uỷ Pháp ở Đông Dương, dựa vào viện trợ Mỹ, đề ra kế hoạch mới, mong kết thúc nhanh chiến tranh.

\* **Kế hoạch có 4 điểm chính :**

✚ Tập trung quân Âu - Phi **xây dựng một lực lượng cơ động mạnh**, phát triển nguy quân, xây dựng “quân đội quốc gia”.

✚ Xây dựng phòng tuyến công sự xi măng cốt sắt ( boong ke), lập “vành đai trắng” bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ nhằm ngăn chặn chủ lực ta và kiểm soát ta đưa nhân, tài, vật lực ra vùng tự do.

✚ Tiến hành “chiến tranh tổng lực”, bình định vùng tạm chiếm, vơ vét sức người, sức của của nhân dân ta để tăng cường lực lượng của chúng.

✚ Đánh phá hậu phương của ta.

→ **Làm cho cuộc đấu tranh của ta ở vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp.**

---

**Caâu 45. Nêu những quyết định chính và ý nghĩa lịch sử của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2/1951).**

---

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Hoàn cảnh :**

- Từ ngày 11 đến 19/2/1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Vinh Quang – Chiêm Hóa (Tuyên Quang), thông qua hai bản báo cáo quan trọng:

+ *Báo cáo chính trị* do Hồ Chủ tịch trình bày tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của Đảng

+ Báo cáo *Bàn về cách mạng Việt Nam* do Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày, nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi đế quốc, tay sai, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

**2. Nội dung :**

- Tách Đảng Cộng sản Đông Dương, thành lập ở Việt Nam, Lào, Campuchia mỗi nước một Đảng Mác - Lênin riêng phù hợp với từng dân tộc .

- Ở Việt Nam, lập Đảng Lao động Việt Nam và đưa Đảng hoạt động công khai.

- Thông qua **Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ** mới; xuất bản báo **Nhân dân**, cơ quan Trung ương của Đảng .

- Bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Trường Chinh làm Tổng Bí thư .

→ **Ý nghĩa:** đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng.

**Caâu 46. Chứng minh thể chủ động đánh địch trên chiến trường chính Bắc bộ của quân ta vẫn được giữ vững sau chiến thắng Biên giới thu - đông 1950 đến trước Đông - Xuân 1953 - 1954.**

*Hướng dẫn trả lời*

1. Với chiến dịch Biên giới thu - đông 1950, quân đội ta đã giành được thể chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ), mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống Pháp. Để giữ vững quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ và đẩy địch lùi sâu vào thế bị động, đối phó, trong thời gian từ cuối năm 1950 đến trước đông - xuân 1953 - 1954, quân dân ta liên tục mở các cuộc tiến công quy mô lớn.

2. Từ cuối năm 1950 đến giữa năm 1951, quân ta mở ba chiến dịch Trần Hưng Đạo (...), Hoàng Hoa Thám (...) và chiến dịch Quang Trung (...) đánh vào phòng tuyến kiên cố của địch ở trung du và đồng bằng, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều sinh lực địch, phá vỡ từng mảng kế hoạch bình định của Pháp, song kết quả chiến đấu còn hạn chế.

3. Với phương châm chiến lược “đánh chắc thắng” và phương hướng chiến lược “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu”, ta mở các chiến dịch:

a. Chiến dịch Hòa Bình đông - xuân 1951 - 1952. Kết quả sau hơn ba tháng chiến đấu, ta giải phóng hoàn toàn khu vực Hòa Bình – Sông Đà rộng 2000 km<sup>2</sup> với 15 vạn dân. Các căn cứ du kích được mở rộng...

b. Chiến dịch Tây Bắc thu - đông 1952, kết quả ta giải phóng 28.000 km<sup>2</sup> với 25 vạn dân, phá một phần âm mưu lập “xứ Thái tự trị” của địch.

c. Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè 1953 : Đầu năm 1953, quân đội Việt Nam cùng với quân đội Lào phối hợp mở chiến dịch Thượng Lào. Kết quả ta đã giải phóng toàn bộ tỉnh Sầm Nưa, một phần tỉnh Xiêng Khoảng và tỉnh Phongxaly với trên 30 vạn dân.

d. Nhìn chung, từ sau chiến thắng Biên giới thu - đông 1950, ta đã giành, giữ và phát triển quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính, tiêu hao thêm nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất rộng lớn, lực lượng ngày càng phát triển mạnh với 3 thứ quân.

Những thắng lợi trên đây đã đưa cuộc kháng chiến chống Pháp phát triển lên một bước mới, tạo ra thế và lực cho quân và dân ta phối hợp với quân và dân Lào, Campuchia phá tan kế hoạch Nava trong đông - xuân 1953 - 1954, buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược ở Đông Dương.

**Caâu 47. Nêu vắn tắt các sự kiện có ý nghĩa chiến lược của quân dân ta trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá - giáo dục trong kháng chiến chống Pháp từ thu - đông 1950 đến đông - xuân 1953 - 1954.**

*Hướng dẫn trả lời*

	Thời gian	Sự kiện
--	-----------	---------

1. Quân sự	- 9/1950 - 23/ 2/1952 - 14/10/1952 - 8/4/1953	- Chiến dịch Biên giới. - Chiến dịch Hoà Bình kết thúc. - Chiến dịch Tây Bắc. - Chiến dịch Thượng Lào.
2. Chính trị	- 2/1951 - 3/3/951 - 11/3/1951	- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng. Đảng quyết định ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. - Việt Minh và Hội Liên Việt thống nhất thành Mặt trận Liên Việt. - Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào được thành lập.
3. Kinh tế	- 1952 - 12/1953	- Vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. - Thông qua “Luật cải cách giáo dục.
4. Văn hoá, giáo dục	- 7/1950	Thực hiện cải cách giáo dục.

**Caâu 48. Trình bày diễn biến cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân dân ta.**

*Hướng dẫn trả lời*

**a. Chủ trương, kế hoạch quân sự Đông - Xuân 1953 - 1954 của ta :**

Cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị họp bàn kế hoạch quân sự trong Đông - Xuân 1953 - 1954.  
+ Nhiệm vụ: tiêu diệt địch là chính.  
+ Phương hướng chiến lược: Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc chúng phải phân tán lực lượng, tạo điều kiện thuận lợi để ta tiêu diệt địch.

**b. Diễn biến :**

- Ngày 10/12/1953, chủ lực ta tiến công Lai Châu, giải phóng toàn bộ thị xã (trừ Điện Biên) Nava buộc phải đưa 6 tiểu đoàn cơ động tăng cường Điện Biên Phủ. Điện Biên Phủ thành nơi tập trung binh thứ hai của Pháp.

- Tháng 12/1953, liên quân Lào - Việt tiến công Trung Lào, giải phóng Thà Khẹt, uy hiếp Xavannakhet và Sênô. Nava buộc phải tăng viện cho Sênô. Sênô trở thành nơi tập trung binh lực thứ ba của Pháp.

- Tháng 1/1954, liên quân Lào - Việt tiến công Thượng Lào, giải phóng lưu vực sông Nậm Hu và toàn tỉnh Phong Xalì. Nava đưa quân từ đồng bằng Bắc Bộ tăng cường cho Luông Phabang và Mường Sài. Luông Phabang và Mường Sài thành nơi tập trung binh lực thứ tư của Pháp.

- Tháng 2/1954, ta tiến công Bắc Tây Nguyên, giải phóng Kon Tum, uy hiếp Plâyku. Pháp buộc phải tăng cường lực lượng cho Plâyku và Plâyku trở thành nơi tập trung binh lực thứ năm.

- Phối hợp với mặt trận chính, ở vùng sau lưng địch, phong trào du kích phát triển mạnh ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Bình - Trị - Thiên, đồng bằng Bắc Bộ...

**c. Ý nghĩa:**

- Kế hoạch Nava bước đầu phá sản: Pháp bị phân tán làm 5 nơi.
- Chuẩn bị về vật chất và tinh thần cho ta mở cuộc tiến công quyết định vào Điện Biên Phủ.

**Caâu 49. Âm mưu của Pháp - Mỹ trong việc chiếm đóng, xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Tại sao ta mở chiến dịch Điện Biên Phủ ? Chiến dịch đã diễn ra và giành được thắng lợi như thế nào ? Ý nghĩa của thắng lợi đó.**

*Hướng dẫn trả lời*

**a. Âm mưu của Pháp, Mỹ :**

- Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược then chốt ở Đông Dương và Đông Nam Á nên Pháp cố nắm giữ. Nava xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Pháp tập trung ở đây 16.200 quân, đủ loại binh chủng, được bố trí thành ba phân khu với 49 cứ điểm.

+ *Phân khu Bắc* gồm các cứ điểm Độc Lập, Bản Kéo

+ *Phân khu Trung tâm* Mường Thanh, nơi đặt cơ quan chỉ huy, tập trung 2/3 lực lượng, có sân bay và hệ thống pháo binh.

+ *Phân khu Nam* Hồng Cúm, có trận địa pháo, sân bay.  
- Pháp và Mỹ coi Điện Biên Phủ là “một pháo đài bất khả xâm phạm”, trung tâm của kế hoạch Nava.

**b. Chủ trương của ta :**

- Tháng 12/1953, Đảng quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện cho Lào giải phóng Bắc Lào.  
- Ta huy động một lực lượng lớn chuẩn bị cho chiến dịch: khoảng 55.000 quân, hàng chục ngàn tấn vũ khí, đạn dược; lương thực, cùng nhiều ô tô vận tải, thuyền bè... chuyển ra mặt trận.  
- Đầu tháng 3 công tác chuẩn bị mọi mặt đã hoàn tất. Quân ta nổ súng mở màn cuộc tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (13/3/1954).

**c. Diễn biến :** Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra qua 3 đợt

- **Đợt 1**, từ ngày **13/3 đến 17/3/1954**: Ta tiến công tiêu diệt các căn cứ Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc, loại khỏi vòng chiến 2.000 địch.

- **Đợt 2**, từ ngày **30/3 đến 26/4/1954**: Ta tiến công phía đông khu Trung tâm Mường Thanh: E1, D1, C1, C2, A1 ..., chiếm phần lớn các căn cứ của địch, tạo điều kiện bao vây, chia cắt, khống chế địch. Mỹ khẩn cấp viện trợ cho Pháp và đe dọa ném bom nguyên tử ở Điện Biên Phủ. Ta khắc phục khó khăn về tiếp tế, quyết tâm giành thắng lợi.

- **Đợt 3**, từ ngày **1/05 đến 7/5/1954**: Ta tiến công khu Trung tâm Mường Thanh và phân khu Nam, tiêu diệt các căn cứ còn lại của địch. Chiều **7/5**, ta đánh vào sở chỉ huy địch. **17 giờ 30** ngày 7/5/1954, Tướng Đơ Caxtori cùng toàn bộ Ban tham mưu địch đầu hàng và bị bắt sống. Lá cờ “Quyết chiến quyết thắng” của ta tung bay trên nóc hầm Tướng Đơ Caxtori. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt.

- Các chiến trường toàn quốc đã phối hợp chặt chẽ nhằm phân tán, tiêu hao, kìm chân địch, tạo điều kiện cho Điện Biên Phủ giành thắng lợi.

**d. Kết quả :** Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 128.000 địch, 162 máy bay, thu nhiều vũ khí, giải phóng nhiều vùng rộng lớn. Riêng tại Điện Biên Phủ, ta loại khỏi vòng chiến 16.200 địch, bắn rơi 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.

**e. Ý nghĩa :** Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi. → Chiến thắng Điện Biên Phủ “*đã ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa ở thế kỉ XX và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi, đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc*”.

❖ **Mở rộng :**

⊗ **Vấn đề 1. Hãy giải thích vì sao Điện Biên Phủ là khâu chính của kế hoạch Nava ?**

- Đến 1953, sau 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Đông Dương, lực lượng của Pháp đã chịu nhiều thất bại nặng nề. Pháp ngày càng lệ thuộc vào Mỹ. Được Mỹ giúp, Pháp thực hiện kế hoạch Nava trong 18 tháng, hòng giành thắng lợi buộc ta phải đàm phán theo điều kiện có lợi cho chúng.
- Kế hoạch Nava gồm hai bước : muốn thực hiện điều quan trọng nhất là phải tập trung khối cơ động mạnh (44 tiểu đoàn) mới có thể giành thắng lợi với ta trong trận quyết chiến chiến lược.
- Pháp và Mỹ xây dựng Điện Biên Phủ trở thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, nhằm chiếm lấy một địa bàn quan trọng để khống chế Tây Bắc Việt Nam, Thượng Lào, đồng thời làm căn cứ quân sự để từ đó làm bàn đạp xâm lược Đông Dương và Đông Nam Á sau này.
- Tháng 2/1953, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam chọn Điện Biên Phủ làm trận quyết chiến chiến lược. Như vậy, cả Ta và lẫn Pháp đều chọn Điện Biên Phủ làm trận then chốt để kết thúc chiến tranh. → Điện Biên Phủ là khâu chính của kế hoạch Nava.

⊗ **Vấn đề 2. Tại sao nói : Thắng lợi ở Điện Biên Phủ đã có tác dụng quyết định đối với thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ ?**

- Thực tế lịch sử nước ta đã chứng minh rằng : chỉ có đánh tan ý chí xâm lược của kẻ địch thì chúng mới chịu thương lượng thực sự để chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình.
- Thắng lợi ở bàn hội nghị, chỉ có thể được thực hiện khi chúng có thực lực, khi chúng ta đã thắng, đã mạnh, đã đè bẹp được ý chí xâm lược của kẻ thù.
- Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đang đi đến hồi kết thúc. Ta và Pháp tiến hành đàm phán ở Giơnevơ. Do thái độ của Pháp vẫn chưa từ bỏ ý chí xâm lược, nên không thành thật đàm phán... Đến khi thất bại ở Điện Biên Phủ, ý chí xâm lược bị đánh tan, Pháp mới chịu kí kết với Ta Hiệp định Giơnevơ. → Do vậy, thắng lợi ở Điện Biên Phủ có tác dụng quyết định...

**Caâu 50. Cho biết nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương.**

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Hội nghị Giơnevơ :**

- Đông - xuân 1953 - 1954, cùng với cuộc tiến công quân sự, Đảng và Chính phủ đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao.

- Tháng 1/1954, Hội nghị Ngoại trưởng Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp ở Béc-lin thỏa thuận triệu tập hội nghị Giơnevơ giải quyết vấn đề Triều Tiên và lập lại hòa bình ở Đông Dương.

- Ngày 8/5/1954, Hội nghị Giơnevơ bắt đầu bàn về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương. Phái đoàn ta do Phó thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn được chính thức mời họp.

- Cuộc đấu tranh trên bàn hội nghị diễn ra gay gắt do lập trường thiếu thiện chí và ngoan cố của Pháp – Mỹ; Lập trường ta là giải quyết vấn đề quân sự và chính trị cho ba nước Đông Dương trên cơ sở độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể của cuộc kháng chiến cũng như so sánh lực lượng giữa ta và Pháp và xu thế giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, Việt Nam đã ký Hiệp định Giơnevơ ngày 21/7/1954.

- Tuy nhiên, đại diện Mĩ không kí mà ra tuyên bố riêng cam kết tôn trọng Hiệp định nhưng không chịu ràng buộc của Hiệp định.

**2. Hiệp định Giơnevơ :**

**\* Nội dung cơ bản :**

- Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia; không can thiệp vào công việc nội bộ của ba nước.
- Các bên tham chiến ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương
- Thực hiện di chuyển, tập kết quân đội ở hai vùng:
  - Ở Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 (đọc theo sông Bến Hải – Quảng Trị) làm giới tuyến quân sự tạm thời cùng với một khu phi quân sự ở hai bên giới tuyến.
  - Ở Lào, tập kết ở Sầm Nưa và Phong Xali .
  - Ở Campuchia, lực lượng kháng chiến phục viên tại chỗ, không có vùng tập kết .
- Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào Đông Dương, không được đặt căn cứ quân sự ở Đông Dương. Các nước Đông Dương không được tham gia liên minh quân sự và không để cho nước khác dùng lãnh thổ vào việc gây chiến tranh hoặc xâm lược.
- Việt Nam tiến tới thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7/1956 dưới sự kiểm soát của một Ủy ban quốc tế do Ấn Độ làm Chủ tịch.
- Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người ký Hiệp định và những người kế tục họ.

**\* Ý nghĩa và hạn chế :**

- Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Đông Dương và được các cường quốc, các nước tham dự Hội nghị tôn trọng.

- Đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, song chưa trọn vẹn vì mới giải phóng được miền Bắc. Cuộc đấu tranh cách mạng vẫn phải tiếp tục để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh, rút quân đội về nước. Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hóa chiến tranh xâm lược Đông Dương.

**Caâu 51. Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954).**

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Ý nghĩa lịch sử :**

**a. Đối với dân tộc**

- Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân của Pháp trong gần một thế kỷ trên đất nước ta;
- Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

**b. Đối với thế giới**

- Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới ở Á, Phi, Mỹ Latinh.

**2. Nguyên nhân thắng lợi :**

- **Quan trọng nhất là có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự và đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.**
- Toàn dân, toàn quân ta đoàn kết vững cảm trong chiến đấu, lao động, sản xuất .
- Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước, có mặt trận dân tộc thống nhất, có lực lượng vũ trang sớm xây dựng và không ngừng lớn mạnh, có hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.
- Việt Nam, Lào và Campuchia liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung.
- Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân Pháp và loài người tiến bộ.

## CHƯƠNG IV. VIỆT NAM TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1975



**Caâu 52. Tại sao sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, nước Việt Nam bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau ? Hãy cho biết nhiệm vụ chiến lược của cách mạng ở mỗi miền Bắc, Nam trong thời kì 1954 - 1975 và mối quan hệ cách mạng giữa hai miền.**

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương :**

**a. Miền Bắc :**

- Ngày 10/10/1954, quân ta tiếp quản Hà Nội.
- Ngày 1/1/1955, Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch trở về Thủ đô .
- Ngày 13/5/1955, lính Pháp cuối cùng rời khỏi Hải Phòng, **miền Bắc hoàn toàn giải phóng.**

**b. Miền Nam :**

- Giữa tháng 5/1956, Pháp rút khỏi miền Nam khi chưa thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam theo điều khoản của Hiệp định Giơnevơ..

- Mỹ thay Pháp, đưa tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền ở miền Nam, âm mưu chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự ở Đông Dương và Đông Nam Á.

## 2. Nhiệm vụ :

- Trong tình hình đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, mỗi miền có một nhiệm vụ chiến lược khác nhau:

- + Miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- + Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

- Quan hệ cách mạng giữa hai miền: mỗi miền thực hiện một chiến lược cách mạng khác nhau, nhưng có quan hệ mật thiết với nhau.

+ Điều nhằm thực hiện một nhiệm vụ chiến lược chung là đánh Mỹ và tay sai, nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tạo điều kiện cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

+ Là quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến; phối hợp, tác động thúc đẩy lẫn nhau, tạo điều kiện cho nhau. Thắng lợi của cách mạng ở mỗi miền đều là thắng lợi chung.

**Caâu 53. Phong trào “Đông khởi” (1959 - 1960) ở miền Nam đã nổ ra trong hoàn cảnh nào ?  
Nêu diễn biến, kết quả và ý nghĩa.**

*Hướng dẫn trả lời*

### a. Nguyên nhân bùng nổ :

- **1957-1959:** chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành chính sách “tố cộng, diệt cộng”, ra **đạo luật 10/59** đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, lê máy chém khắp miền Nam làm lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng, đòi hỏi phải có biện pháp quyết liệt để đưa cách mạng vượt qua khó khăn.

- Tháng 01/1959, Hội nghị Trung ương Đảng 15 xác định: cách mạng miền Nam không có con đường nào khác là sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm. Phương hướng cơ bản là **khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng vũ trang.**

### b. Diễn biến :

✚ Lúc đầu phong trào nổ ra lẻ tẻ ở từng địa phương như Vĩnh Thạnh, Bác Ái (2/1959), Trà Bồng (8/1959)..., sau lan khắp miền Nam thành cao trào cách mạng, tiêu biểu là cuộc “Đông khởi” ở Bến Tre.

✚ Ngày 17/1/1960, “Đông khởi” nổ ra ở 3 xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh (huyện Mô Cày, tỉnh Bến Tre), từ đó lan khắp huyện Mô Cày và tỉnh Bến Tre (huyện Giồng Trôm, Ba Tri, Châu Thành...)

✚ Quân chúng giải tán chính quyền địch, lập Ủy ban nhân dân tự quản, lập lực lượng vũ trang, tịch thu ruộng đất của địa chủ, cường hào chia cho dân cày nghèo.

✚ Phong trào lan khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung bộ. Cuối năm 1960, ta làm chủ **600/1298** xã ở Nam Bộ, **3.200/5721** thôn ở Tây Nguyên, **904/3829** thôn ở Trung Trung bộ.

### c. Ý nghĩa :

\* *Đối với Mỹ - Diệm:*

- Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.
- Làm lung lay tận gốc chế độ tay sai Ngô Đình Diệm.

\* *Về phía Ta:*

- Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam: **từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.**

- Từ khi thế đó, ngày 20/12/1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, đoàn kết toàn dân đấu tranh chống Mỹ - Diệm, lập chính quyền cách mạng dưới hình thức Ủy ban nhân dân tự quản.

❖ **Mở rộng :** *Vì sao nói : phong trào “Đông khởi” (1959 - 1960) được coi là mốc đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam ?*

- + “Đồng Khởi” thắng lợi đã làm lung lay tận gốc chế độ Mĩ - Diệm ở miền Nam nước ta và là thắng lợi có ý nghĩa quyết định của công nhân miền Nam trong việc đánh bại chiến lược “Chiến tranh một phía” của Mĩ và tay sai.
- + Thắng lợi của phong trào “Đồng Khởi” đã làm cho lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam xuất hiện. Hai lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang đều lớn mạnh.
- + Vùng giải phóng ở miền Nam nước ta ra đời. Hàng ngàn xã, thôn, ấp ở miền Nam được giải phóng. Nhân dân đã giành quyền làm chủ. Ngày 20/12/1960, Mặt trận Giải phóng miền Nam ra đời. Mặt trận chủ trương: đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống Đế quốc Mĩ xâm lược và tay sai Ngô Đình Diệm, thành lập chính quyền liên minh dân tộc dân chủ rộng rãi ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, giữ vững hoà bình, thi hành chính sách trung lập, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.
- + Cách mạng miền Nam đi từ thế giữ gìn, bảo vệ lực lượng và cơ sở cách mạng sang thời kỳ tiến công để đánh đổ chế độ thống trị của Mĩ - Diệm, giải phóng miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.
- + Với tất cả những điểm đó, cuộc “Đồng khởi” (1959 - 1960) được coi là mốc đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam nước ta.

**Caâu 54. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam họp trong bối cảnh lịch sử như thế nào ? Nêu nội dung và ý nghĩa của Đại hội.**

*Hướng dẫn trả lời*

**a. Hoàn cảnh lịch sử :** Giữa lúc cách mạng hai miền Nam – Bắc có những bước tiến quan trọng, Đảng Lao động Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III từ ngày 5 đến 10/9/1960 tại Hà Nội.

**b. Nội dung :**

- Đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng cả nước và từng miền
  - + **Miền Bắc:** cách mạng xã hội chủ nghĩa có vai trò **quyết định nhất**.
  - + **Miền Nam:** Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân có vai trò **quyết định trực tiếp**.
  - + **Cách mạng hai miền** có quan hệ mật thiết, gắn bó nhau nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.
  - Thảo luận báo cáo chính trị, báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng.
  - Thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) xây dựng CNXH ở miền Bắc.
  - Bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Lê Duẩn làm Bí thư thứ nhất.
- **Ý nghĩa:** Là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

**Caâu 55. Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ khi tiến hành “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam. Quân dân miền Nam đã chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và giành được thắng lợi như thế nào ?**

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam**

**a. Bối cảnh lịch sử:** Cuối 1960, sau phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam, Mĩ đề ra và thực hiện “Chiến tranh đặc biệt” (1960 - 1965) ở miền Nam Việt Nam. Trong khi đó, trên thế giới, phong trào giải phóng dân tộc dâng lên mạnh mẽ đe dọa hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

→ Để đối phó lại Tổng thống Mĩ G.Kenơđi đã đề ra **chiến lược toàn cầu** “*Phản ứng linh hoạt*” và tiến hành chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”.

**b. Âm mưu**

- Là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống “cố vấn” Mĩ, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ, nhằm chống lại phong trào cách mạng của nhân dân ta.
- Âm mưu cơ bản: “dùng người Việt đánh người Việt”

### c. Thủ đoạn:

- Đề ra kế hoạch Xtalây – Taylo : Bình định miền Nam trong 18 tháng.
- Tăng viện trợ quân sự cho Diệm, tăng cường cố vấn Mỹ và lực lượng quân đội Sài Gòn.
- Tiến hành dồn dân lập “Áp chiến lược”, trang bị hiện đại, sử dụng phổ biến các chiến thuật mới như “trục thăng vận” và “thiết xa vận”.
- Thành lập Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam (MACV).
- Mở nhiều cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, tiến hành nhiều hoạt động phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

## 2. Miền Nam chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ

Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Đảng lãnh đạo nhân dân ta kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nổi dậy tiến công địch trên ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị), bằng ba mũi giáp công (chính trị, quân sự, binh vận).

### a. Đánh bại kế hoạch Xtalây – Taylo (1961 – 1963): bình định miền Nam trong 18 tháng.

- 1961 - 1962: quân giải phóng đẩy lùi nhiều cuộc tiến công của địch.

✚ *Đấu tranh chống và phá “Áp chiến lược”*: diễn ra gay go quyết liệt giữa ta và địch. Ta phá “Áp chiến lược” đi đôi với dựng làng chiến đấu. Cuối năm 1962, ta kiểm soát trên nửa tổng số áp với 70% nông dân ở miền Nam.

✚ *Đấu tranh quân sự* : Ngày **2/1/1963**, quân dân ta thắng lớn ở trận Ấp Bắc (Mỹ Tho), đánh bại cuộc hành quân càn quét của 2000 Mỹ - Ngụy Sài Gòn có cố vấn Mỹ chỉ huy với phương tiện chiến tranh hiện đại.

✚ *Đấu tranh chính trị* : diễn ra mạnh mẽ khắp các đô thị lớn, nổi bật là đấu tranh của “đội quân tóc dài”, của các “tín đồ” Phật giáo...

→ Góp phần đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.

- Ngày **1/11/1963**, Mỹ giết dây cho các tướng lĩnh Sài Gòn đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm.

Chính quyền Sài Gòn lâm vào tình trạng khủng hoảng.

### b. Đánh bại kế hoạch Giôn-xơn - Mác Namara : Tăng cường viện trợ quân sự, ổn định chính quyền Sài Gòn, bình định miền Nam có trọng điểm trong hai năm (1964 – 1965).

✚ *Đánh phá “Áp chiến lược”*: từng mảng lớn “Áp chiến lược” của địch bị phá vỡ, làm phá sản cơ bản “xương sống” của chiến tranh đặc biệt. Cuối năm 1964, địch chỉ còn kiểm soát được 3.300 áp, tới tháng 6/1965, giảm xuống mức thấp nhất, chỉ còn kiểm soát 2.200 áp. Vùng giải phóng ngày càng mở rộng, trở thành hậu phương trực tiếp của cách mạng. Tại vùng giải phóng, chính quyền cách mạng các cấp được thành lập, ruộng đất của Việt gian bị tịch thu được chia cho dân cày nghèo.

✚ *Về quân sự*: Đông - Xuân 1964 - 1965, ta thắng lớn ở trận **Bình Giã (2/12/1964)**, loại 1700 tên địch khỏi vòng chiến, đánh bại chiến lược “trục thăng vận” và “thiết xa vận”. Sau đó, ta tiếp tục giành thắng lợi ở An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài...

→ Làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

## 3. Ý nghĩa :

- Mỹ đã thất bại trong việc sử dụng miền Nam Việt Nam làm thí điểm một loại hình chiến tranh để đàn áp phong trào cách mạng trên thế giới.
- Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (tức thừa nhận sự thất bại của chiến tranh đặc biệt).
- Chứng tỏ đường lối lãnh đạo của Đảng là đúng đắn và sự trưởng thành nhanh chóng của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam.

### ❖ **Mở rộng** : Theo anh (chị), những nguyên nhân chủ yếu nào đã dẫn tới thắng lợi của quân dân miền Nam trong việc chống lại “Chiến tranh đặc biệt” ?

- + Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam...
- + Căm thù trước những tội ác to lớn của Mỹ và tay sai, nhân dân ta đã quyết tâm chiến đấu, sẵn sàng hy sinh...
- + Sự đồng tình ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới.

**Caâu 56.** Bằng những sự kiện lịch sử, anh (chị) hãy chứng minh câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Chính trị đặc biệt (3/1964): “*Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến hành những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới.*”

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Từ năm 1954 đến năm 1957**, sau khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đã bắt tay vào công cuộc cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Qua 5 đợt cải cách ruộng đất, giai cấp địa chủ căn bản bị xoá bỏ. Nông dân đã làm chủ nông thôn, nguyện vọng lâu đời của nhân dân là “người cày có ruộng” đã được thực hiện.

- Công cuộc khôi phục kinh tế được toàn dân tích cực hưởng ứng và triển khai trong tất cả các ngành. Trong nông nghiệp, nông dân hăng hái khai khẩn ruộng đất bỏ hoang, bảo đảm cây cấy hết ruộng đất vắng chủ, tăng thêm đàn trâu bò, sắm thêm nông cụ. Hệ thống đê điều được tu bổ. Trong công nghiệp, giai cấp công nhân đã nhanh chóng khôi phục và mở hầu hết các cơ sở công nghiệp. Các ngành thủ công nghiệp miền Bắc cũng được khôi phục nhanh chóng. Trong thương nghiệp, hệ thống mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán được mở rộng, đã cung cấp ngày càng nhiều mặt hàng cho nhân dân; giao lưu hàng hoá giữa các địa phương ngày càng phát triển; hoạt động ngoại thương dần dần tập trung vào tay Nhà nước. Giao thông vận tải được chú trọng.

- Văn hoá giáo dục được đẩy mạnh. Hệ thống y tế chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân được Nhà nước quan tâm xây dựng. nếp sống lành mạnh, giữ gìn vệ sinh được vận động thực hiện ở khắp mọi nơi.

**2. Từ năm 1958 đến năm 1960**, miền Bắc thực hiện cải cách quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - văn hoá. Miền Bắc lấy cải tạo xã hội chủ nghĩa làm trọng tâm: cải tạo đối với công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ, công thương nghiệp tư bản tư doanh, trong đó khâu chính là hợp tác hoá nông nghiệp. Kết quả cải tạo là đã xoá bỏ cơ bản chế độ người bóc lột người, có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển, nhất là trong điều kiện chiến tranh, hợp tác xã đã bảo đảm sống vật chất, tinh thần cho người ra đi chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

**3. Từ năm 1961 đến năm 1965**, miền Bắc bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, miền Bắc chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm. Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm là ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp, tiếp tục công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động, củng cố quốc phòng, tăng cường trật tự và an ninh xã hội.

✚ *Công nghiệp* được ưu tiên xây dựng, giá trị sản lượng công nghiệp nặng năm 1965 tăng 3 lần so với 1960, công nghiệp quốc doanh chiếm tỷ trọng 93% tổng giá trị sản lượng công nghiệp miền Bắc.

✚ *Nông nghiệp*: đại bộ phận nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp. Nông dân bước đầu thực áp dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Hệ thống thuỷ nông phát triển, trong đó có công trình Bắc - Hưng - Hải. Nhiều hợp tác xã và vượt năng suất 5 tấn thóc trên 1 héc-ta gieo trồng.

✚ *Thương nghiệp* được ưu tiên phát triển, góp phần phát triển kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất mới, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

✚ *Giao thông* đường bộ, đường sắt, đường liên tỉnh, liên huyện, đường sông, đường hàng không được củng cố. Việc đi lại trong nước và giao thông quốc tế thuận lợi hơn trước.

✚ *Giáo dục* từ phổ thông đến đại học phát triển nhanh.

✚ *Y tế* được đầu tư phát triển, xây dựng khoảng 6.000 cơ sở.

- Chi viện cho miền Nam cả nhân lực và vật lực để chiến đấu và xây dựng vùng giải phóng. Trong 5 năm, một khối lượng vũ khí, đạn dược,...được chuyển vào chiến trường. Ngày càng có nhiều đơn vị vũ trang, cán bộ quân sự và cán bộ các ngành được đưa vào miền Nam tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng vùng giải phóng.

→ Những thành tựu đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1961 – 1965) và nói chung trong 10 năm (1954 - 1964) đã làm thay đổi bộ mặt xã hội miền Bắc. Tại Hội nghị Chính trị

đặc biệt (3/1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh nói : “*Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến hành những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới.*”

Ngày 7/2/1965, Mỹ gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất, miền Bắc chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế cho phù hợp với điều kiện chiến tranh.

**Caâu 57.** Đế quốc Mĩ thực hiện âm mưu và thủ đoạn gì trong việc tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) ở miền Nam ? Quân dân ta ở miền Nam đã giành được những thắng lợi gì trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ? Nêu ý nghĩa của thắng lợi Vạn Tường (8/1965).

Hướng dẫn trả lời

### 1. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam :

#### a. Âm mưu

+ Giữa 1965, trước nguy cơ chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản, Mỹ phải chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và mở rộng phá hoại ra miền Bắc.

+ Đây là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, được tiến hành bằng **lực lượng viễn chinh Mỹ là chủ yếu cùng quân đồng minh và quân đội Sài Gòn** với các phương tiện chiến tranh hiện đại. Quân số lúc cao nhất (1969) lên đến 1,5 triệu tên (Mỹ hơn 0,5 triệu).

b. Thủ đoạn : Mỹ ồ ạt đưa quân vào miền Nam và tăng cường phát triển nguy quân. Với ưu thế về quân sự, Mỹ cho mở cuộc hành quân “**tìm, diệt**” vào Vạn Tường và 2 cuộc phản công 2 mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967 nhằm “tìm diệt” và “binh định” vào vùng căn cứ kháng chiến.

2. **Quân dân miền Nam chiến đấu chống “Chiến tranh cục bộ”** : Quân dân ta chiến đấu chống “chiến tranh cục bộ” bằng sức mạnh cả dân tộc, của tiền tuyến và hậu phương với **ý chí quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược**.

#### a. Quân sự :

##### \* Trận Vạn Tường (Quảng Ngãi)

- 18/08/1965: Mỹ huy động 9000 quân tấn công Vạn Tường.

- Kết quả: Sau 1 ngày chiến đấu, ta loại khỏi vòng chiến 900 địch, 22 xe tăng, 13 máy bay.

- Ý nghĩa: Vạn Tường được coi là “Áp Bắc” đối với Mỹ, mở đầu cho cao trào “tìm Mỹ đánh, tìm nguy diệt” trên khắp miền Nam.

##### \* Cuộc tấn công 2 mùa khô :

##### - 1965 - 1966 :

+ Mỹ huy động 72 vạn quân (22 vạn Mỹ và đồng minh), mở **450** cuộc hành quân, trong đó có **5** cuộc hành quân “tìm diệt” lớn, nhằm vào hai hướng chiến lược chính: Liên khu V và Đông Nam Bộ.

+ Ta tấn công khắp nơi, giành nhiều thắng lợi, loại khỏi vòng chiến 104.000 địch (có 45.500 Mỹ và đồng minh), bắn rơi 1430 máy bay.

##### - 1966 - 1967 :

+ Mỹ huy động 98 vạn quân (44 vạn Mỹ và đồng minh), mở **895** cuộc hành quân, có **3** cuộc hành quân “binh định” và “tìm diệt” lớn, tiêu biểu là Gian-xơn Xi-ti đánh vào căn cứ Dương Minh Châu nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta.

+ Ta tấn công khắp nơi, đập tan cuộc hành quân “tìm diệt” và “binh định” của Mỹ, loại khỏi vòng chiến 151.000 địch (73.500 Mỹ và đồng minh), bắn rơi 1231 máy bay.

#### b. Chính trị :

+ Khắp nơi từ thành thị đến nông thôn, nhân dân nổi dậy đấu tranh trừng trị ác ôn, phá Áp chiến lược, đòi Mỹ rút về nước, đòi tự do dân chủ.

+ Uy tín Mặt trận dân tộc giải phóng miền nam Việt Nam lên cao. Cương lĩnh của mặt trận được 41 nước, 12 tổ chức quốc tế và 5 tổ chức khu vực ủng hộ.

**Caâu 58.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở miền Nam Việt Nam diễn ra trong hoàn cảnh nào ? Nêu khái quát diễn biến, kết quả và ý nghĩa.

#### Hướng dẫn trả lời

**a. Hoàn cảnh lịch sử :** Bước vào mùa xuân năm 1968, xuất phát từ nhận định so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta sau hai mùa khô, đồng thời lợi dụng mâu thuẫn ở Mỹ trong năm bầu cử tổng thống (1968), ta chủ trương mở một cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, trọng tâm là đô thị.

**b. Mục tiêu:** Tiêu diệt bộ phận quan trọng quân viễn chinh Mỹ, làm sụp đổ nguy quyền, buộc Mỹ phải tiến hành đàm phán, rút quân về quốc

**c. Diễn biến :** 3 đợt

\* **Đợt 1: Từ 30/1/1968 đến 25/02/1968:** Ta đồng loạt tấn công 37/44 tỉnh, 4/6 đô thị, 64/242 quận.

- Tại Sài Gòn: Ta tấn công các vị trí đầu não của địch (Dinh Độc lập, Toà đại sứ Mỹ, Bộ tổng tham mưu Ngụy, Tổng nha cảnh sát Sài Gòn, sân bay Tân Sơn Nhất, đài phát thanh...).

- Kết quả: Ta loại khỏi vòng chiến **147.000 địch** (43000 Mỹ), phá hủy khối lượng lớn vật chất và các phương tiện chiến tranh của địch.

\* **Đợt 2 (tháng 5, 6) và đợt 3 (tháng 8, 9):** Ta gặp nhiều khó khăn và tổn thất...

\* **Nguyên nhân :** Do ta “*chủ quan trong đánh giá tình hình, đề ra yêu cầu chưa sát với thực tế..., không kịp thời kiểm điểm rút kinh nghiệm để đánh giá tình hình và có chủ trương chuyển hướng kịp thời, chậm thấy những cố gắng mới của địch và khó khăn lúc đó của ta*”.

**d. Ý nghĩa :**

- Làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ .

- Buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hoá” chiến tranh (tức thừa nhận thất bại chiến tranh cục bộ) và chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đến bàn hội nghị Pari đàm phán về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

### **Caâu 59. Phân tích những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam.**

#### Hướng dẫn trả lời

Từ năm 1961 đến 1968, Mĩ liên tục tiến hành các chiến lược chiến tranh xâm lược Việt Nam: “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968), giữa hai chiến lược này có những điểm giống và khác nhau :

\* **Giống nhau:** (âm mưu) Đều là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới nằm trong chiến lược toàn cầu "Phản ứng linh hoạt" nhằm biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, chống lại cách mạng và nhân dân ta...

\* **Khác nhau:** (thủ đoạn)

+ **Lực lượng:**

• “Chiến tranh đặc biệt” được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn, dưới sự chỉ huy của “cố vấn” Mĩ, được Mỹ trang bị phương tiện chiến tranh và cung cấp USD...

• “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng quân viễn chinh Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn (trong đó quân Mĩ giữ vai trò quan trọng)...

+ **Tính chất ác liệt :** “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, còn “Chiến tranh cục bộ” mở rộng cả hai miền Nam - Bắc.

+ **Biện pháp:**

• “Chiến tranh đặc biệt” được thực hiện với hai kế hoạch: “Xtaly - Taylo” và “Giônxon - Mác Namara” với các biện pháp như: xây dựng quân đội Sài Gòn, dồn dân lập “ấp chiến lược”...

• “Chiến tranh cục bộ” được thực hiện bằng những cuộc hành quân “bình định”, “tìm diệt” với hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967, nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng...

+ **Qui mô:**

• “Chiến tranh đặc biệt” chỉ tiến hành ở miền Nam ...

- “Chiến tranh cục bộ” vừa tiến hành ở Miền Nam đồng thời gây chiến tranh phá hoại Miền Bắc ...

**Caâu 60.** Từ năm 1965 đến năm 1968, quân dân ta ở miền Bắc đã chiến đấu và sản xuất như thế nào và đã đáp ứng những yêu cầu gì của cách mạng cả nước ?

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Mỹ tiến hành chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc :**

- Ngày 5/8/1964, Mỹ dựng lên "sự kiện vịnh Bắc Bộ" cho máy bay ném bom, bắn phá một số nơi ở miền Bắc (cửa sông Gianh, Vinh - Bến Thủy)...
- Ngày 7/2/1965, Mỹ ném bom thị xã Đông Hới, đảo Cồn Cỏ... chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc.

**\* Âm mưu:**

- Phá tiềm lực kinh tế - quốc phòng, phá công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- Ngăn chặn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.
- Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.

**2. Miền Bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất vừa làm nghĩa vụ hậu phương :**

**a. Miền Bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại**

- Chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, quân sự hóa toàn dân, đắp công sự, đào hầm, sơ tán... để tránh thiệt hại về người và của, tiếp tục chiến đấu và sản xuất. Hễ địch đến là đánh, ai không trực tiếp chiến đấu thì phục vụ sản xuất.

- Chú trọng : đẩy mạnh kinh tế địa phương (công – nông nghiệp, giao thông vận tải) đảm bảo phục vụ chiến tranh.

- Với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, quân dân miền Bắc thi đua chống Mỹ, đạt nhiều thành tích lớn trong chiến đấu và sản xuất. Sau hơn 4 năm (5.08.1964 – 01.11. 1968), miền Bắc bắn rơi 3.243 máy bay (6 B52, 3 F111), loại khỏi vòng chiến hàng ngàn phi công, bắn chìm 143 tàu chiến. Ngày 1/11/1968, Mỹ buộc phải ngưng ném bom miền Bắc.

**b. Miền Bắc vừa sản xuất vừa làm nghĩa vụ hậu phương:**

**\* Sản xuất :**

- Nông nghiệp: diện tích canh tác được mở rộng, năng suất tăng, đạt “ba mục tiêu” (5 tấn thóc, 2 đầu lợn, 1 lao động/ 1ha/1 năm).

- Công nghiệp: năng lực sản xuất ở một số ngành được giữ vững, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của sản xuất và đời sống.

- Giao thông vận tải: đảm bảo thường xuyên thông suốt.

**\* Làm nghĩa vụ hậu phương :**

- Miền Bắc phấn đấu “Mỗi người làm việc bằng hai”. Vì tiền tuyến kêu gọi, hậu phương sẵn sàng đáp lại: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

- Tuyên đường Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển bắt đầu khai thông (tháng 5/1959), nối liền hậu phương với tiền tuyến. Trong 4 năm (1965 - 1968) đưa hơn 30 vạn cán bộ, bộ đội vào Nam chiến đấu và xây dựng vùng giải phóng, cùng hàng chục vạn tấn vũ khí, đạn dược, lương thực, thuốc men..., tăng gấp 10 lần so với trước.

**Caâu 61.** Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh”. Nêu những thắng lợi chung của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong chiến đấu chống “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ (1969 - 1973).

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Chiến lược “Việt Nam hóa” và “Đông Dương hóa” chiến tranh của Mỹ**

**a. Bối cảnh :** Đầu năm 1969, Tổng thống Níchxon vừa lên nắm chính quyền đã đề ra chiến lược toàn cầu “Ngăn đe thực tế”. Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ phải chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh”.

**b. Âm mưu :**

- Đây là hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp của hòa lực và không quân Mỹ, vẫn do Mỹ chỉ huy bằng hệ thống cố vấn.
- Mở rộng xâm lược Lào và Campuchia, thực hiện âm mưu “Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.
- Mỹ tăng viện trợ giúp quân số nguy tăng lên 1 triệu người cùng với trang thiết bị hiện đại để quân nguy tự gánh vác được chiến tranh.
- Lợi dụng mâu thuẫn Trung - Xô, thoả hiệp với Trung Quốc, hoà hoãn với Liên Xô nhằm hạn chế sự giúp đỡ của các nước đó đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

**2. Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ.**

- Chiến đấu chống “Việt Nam hóa chiến tranh” là chống lại cuộc chiến tranh toàn diện được tăng cường và mở rộng ra toàn Đông Dương. Ta vừa chiến đấu trên chiến trường vừa đấu tranh trên bàn đàm phán với địch.

- Năm 1969, thực hiện Di chúc của Bác Hồ, cả nước đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

**a. Thắng lợi về chính trị, ngoại giao :**

- + Ngày 6/6/1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập, được 23 nước công nhận, 21 nước đặt quan hệ ngoại giao.
- + Trong hai năm 1970 – 1971, nhân dân ta cùng với nhân dân hai nước Campuchia và Lào đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược trên mặt trận quân sự và chính trị.
- + Ngày 24 đến 25/4/1970: Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp nhằm đối phó việc Mĩ chỉ đạo bị tay sai làm đảo chính lật đổ Chính phủ trung lập của Xi-han-úc (18/3/1970) để chuẩn bị cho bước phiêu lưu quân sự mới; biểu thị quyết tâm đoàn kết chống Mỹ.
- + Ở các nơi khác, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân và sinh viên, học sinh nổ ra liên tục.
- + Quần chúng nổi dậy phá “Áp chiến lược”, chống “bình định”. Đầu năm 1971, cách mạng làm chủ thêm 3600 ấp với 3 triệu dân

**b. Thắng lợi quân sự :**

- + Từ ngày 30/4 – 30/6/1970, quân dân Việt – Campuchia đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia của 10 vạn Mỹ và quân Sài Gòn, loại khỏi vòng chiến 17.000 địch, giải phóng 5 tỉnh đồng bắc với 4,5 triệu dân.
- + Từ 12/2 đến 23/3/1971, quân dân Việt – Lào đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn 719” của Mỹ và quân Sài Gòn, loại khỏi vòng chiến 22.000 địch, giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương.
- + Thắng lợi trên mặt trận quân sự đã hỗ trợ và thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị, chống “bình định”.

**Caâu 62. Tóm tắt hoàn cảnh, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân và dân ta ở miền Nam.**

*Hướng dẫn trả lời*

**a. Hoàn cảnh lịch sử :**

- Trong 2 năm 1970 - 1971, ta đã giành nhiều thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao.

- Cách mạng miền Nam đã có những điều kiện và thời cơ thuận lợi cho một cuộc tiến công chiến lược mới

**b. Diễn biến và kết quả :**

- Ngày 30/3/1972: Ta bắt ngờ mở cuộc tiến công chiến lược, đánh vào Quảng Trị, lấy Quảng Trị làm hướng tấn công chủ yếu, rồi phát triển rộng khắp miền Nam, diệt 20 vạn quân Sài Gòn, giải phóng vùng đất đai rộng lớn.

- Sau đó, địch phản công mạnh, gây cho ta nhiều thiệt hại. Mỹ tiến hành trở lại chiến tranh phá hoại miền Bắc từ ngày 6/4/1972.

**c. Ý nghĩa.**

- Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giáng đòn mạnh mẽ vào quân nguy và quốc sách “bình định”...

- Buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh (tức thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”).

**Caâu 63. Quân và dân miền Bắc đã đánh bại cuộc tập kích bằng không quân của đế quốc Mỹ cuối năm 1972 như thế nào ? Nêu kết quả và ý nghĩa.**

*Hướng dẫn trả lời*

**a. Hoàn cảnh :**

- Ngày 6/4/1972, Mỹ ném bom một số nơi thuộc khu IV cũ. Ngày 16.04, chính thức tiến hành chiến tranh không quân phá hoại miền Bắc lần II, sau đó phong tỏa cảng Hải Phòng, các cửa sông, luồng lạch, vùng biển miền Bắc.

**b. Âm mưu :**

- Phá tiềm lực kinh tế - quốc phòng, phá công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- Ngăn chặn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.
- Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.
- Cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”

**b. Diễn biến và kết quả :**

+ Nhờ được chuẩn bị trước và với tư thế sẵn sàng chiến đấu, miền Bắc tiếp tục chuyển sang kinh tế thời chiến, đảm bảo liên tục sản xuất và giao thông chiến lược.

+ Từ 14/12/1972, sau 2 tháng ngưng ném bom để hỗ trợ cho mưu đồ chính trị và ngoại giao mới, Nixon mở cuộc tập kích bắn phá dữ dội Hà Nội, Hải Phòng bằng B52 trong 12 ngày đêm (**từ 18/12/1972 đến 29/12/1972**) nhằm giành thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta ký hiệp định có lợi cho Mỹ.

- Quân dân miền Bắc đánh bại cuộc tập kích của Mỹ, làm nên trận : “Điện Biên Phủ trên không”. Ta hạ 81 máy bay (34 chiếc B52, 5 chiếc F111), bắt sống 43 phi công. Tính chung trong chiến tranh phá hoại lần II, ta hạ 735 máy bay (61 B52, 10 F111), 125 tàu chiến, loại khỏi vòng chiến hàng trăm phi công.

→ Trận “Điện Biên Phủ trên không” là trận thắng quyết định của ta, đã buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc (15/1/1973) và kí Hiệp định Pari (27/1/1973).

**Caâu 64. Từ năm 1969 đến năm 1973, miền Bắc đã đạt được những thành tựu gì trong việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và đã thực hiện nghĩa vụ của hậu phương như thế nào đối với tiền tuyến miền Nam ?**

*Hướng dẫn trả lời*

**1. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội :**

- *Nông nghiệp*: Chính phủ chủ trương khuyến khích sản xuất, chú trọng chăn nuôi, sản xuất, thâm canh tăng vụ (5 tấn/ha), sản lượng lương thực năm 1970 tăng hơn 60 vạn tấn so với 1968.

- *Công nghiệp* : Khôi phục và xây dựng, ưu tiên thủy điện Thác Bà (Hòa Bình) (phát điện tháng 10/1971). Giá trị sản lượng 1971 tăng 142% so với 1968.

- *Giao thông vận tải* : nhanh chóng khôi phục.

- *Văn hóa, giáo dục, y tế*: phục hồi và phát triển.

**2. Miền Bắc chi viện miền Nam :**

- Đảm bảo tiếp nhận hàng viện trợ từ bên ngoài và chi viện theo yêu cầu của tiền tuyến miền Nam, cả Lào và Campuchia.

- 1969 - 1971: hàng chục vạn thanh niên nhập ngũ 60% vào miền Nam, Lào, Campuchia. Năm 1972, 22 vạn thanh niên nhập ngũ vào chiến trường Đông Dương.
- Viện trợ khối lượng vật chất tăng 1,6 lần trước kia (1972 : tăng 1,7 lần so với 1971).

**Caâu 65.** Điền vào hai bảng thống kê dưới đây những sự kiện thích hợp :

**Bảng 1 :** Âm mưu của Mỹ trong việc thực hiện 3 chiến lược chiến tranh xâm lược ở miền Nam từ 1961 đến 1973.

Tên chiến lược	Hình thức	Âm mưu	Thủ đoạn	Phạm vi thực hiện

**Bảng 2 :** Những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam nhằm làm phá sản các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ.

Tên chiến lược	Chiến thắng mở đầu	Chiến thắng kết thúc	Kết quả

Hướng dẫn trả lời

❖ **Bảng 1 :** Âm mưu của Mỹ trong việc thực hiện 3 chiến lược chiến tranh xâm lược ở miền Nam từ năm 1961 đến năm 1973.

Tên chiến lược	Hình thức	Âm mưu	Thủ đoạn	Phạm vi thực hiện
Chiến tranh đặc biệt (1961 – 1965)	Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.	- Tiến hành bằng quân đội ngụy + cố vấn Mỹ chỉ huy + vũ khí phương tiện chiến tranh của Mỹ - Dùng người Việt đánh người Việt.	+ Tăng cố vấn Mỹ: - 1960 : 1100 - 1964 : 26.000 + Lập Bộ chỉ huy quân đội Mỹ ở Sài Gòn (MACV) 8/2/1962 + Tăng quân ngụy : - 1961 : 170.000 - 1964 : 560.000 + Đẩy mạnh “Tìm diệt và bình định”.	Miền Nam
Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968)	Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.	+ Tiến hành bằng quân viễn chinh Mỹ + quân chư hầu + ngụy quân. + Quân Mỹ : giữ vai trò quan trọng	+ Tăng quân Mỹ : - 1965 : 200.000 - 1967 : 537.000 + Hành quân tìm diệt : - “Ánh sáng sao” vào Vạn Tường. - 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 – 1967. - Đẩy mạnh bình định. - Thực hiện “chiến tranh phá hoại ở miền Bắc”.	- Miền Nam  - Miền Bắc
Việt Nam hóa chiến tranh (1969 – 1973)	Chiến tranh xâm lược thực dân mới	+ Tiến hành bằng quân ngụy + cố vấn Mỹ + vũ khí + phương tiện chiến tranh của Mỹ. + Dùng người Việt đánh người Việt,	+ Rút quân Mỹ. + Tăng viện trợ quân sự, kinh tế + Tăng đầu tư vốn kỹ thuật. + Mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, Lào, Campuchia. + Cầu kết với nước lớn xã hội	Ba nước Đông Dương

		giảm xương máu người Mĩ.	chủ nghĩa cô lập ta.	
--	--	--------------------------	----------------------	--

❖ **Bảng 2** : Những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam nhằm làm phá sản các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mĩ.

Tên chiến lược	Chiến thắng mở đầu	Chiến thắng kết thúc	Kết quả
Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965)	+ Ấp Bắc (Mỹ Tho) ngày 2/1/1963 : diệt 450 địch, 8 máy bay, 3 xe bọc thép	- Bình Giã (Bà Rịa) ngày 2/12/1964 : diệt 1700 địch phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh.	+ Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản.
Chiến tranh cục bộ (1965 - 1968)	+ Vạn Tường (Quảng Ngãi) (18/8/1965) : diệt 900 địch, 22 xe tăng + 13 máy bay	+ Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) : diệt 150.000 địch	+ Chiến lược “chiến tranh cục bộ” bị phá sản. + Chấm dứt ném bom miền Bắc thương thuyết với ta ở Pari
Việt Nam hóa chiến tranh (1969 - 1973)	+ Đánh bại cuộc hành quân của Mỹ ngụy ở Đông Bắc Campuchia (từ ngày 30/4/1970 đến ngày 30/6/1970) tiêu diệt 17.000 địch, giải phóng 5 tỉnh ở Đông Bắc Campuchia	+ Cuộc tổng tiến công và nổi dậy 1972 : diệt 20 vạn tên địch	+ Chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh bị phá sản. + Mỹ phải ký Hiệp định Pari (27/1/1973) chấm dứt chiến tranh

**Caâu 66.** Cho biết hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

*Hướng dẫn trả lời*

### 1. Hoàn cảnh lịch sử :

Đầu năm 1967, sau thắng lợi trong hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967, ta chủ trương mở thêm mặt trận tiến công ngoại giao. Mục tiêu ngoại giao trước mắt là đòi Mĩ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, coi đó là điều kiện để đi đến thương lượng ở bàn hội nghị.

Năm 1968, sau Mậu Thân 1968 và thắng lợi của ta trong chiến tranh phá hoại II, Mĩ phải thương lượng với ta từ 13/5/1968 (Từ 25/1/1969, giữa 4 bên gồm Mỹ + Việt Nam Cộng hòa và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa + Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam)

- Sau nhiều cuộc tiếp xúc, lập trường hai bên quá xa nhau: Việt Nam đòi Mĩ và đồng minh rút quân, tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản và quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam. Ngược lại, Mĩ đòi miền Bắc rút quân và từ chối ký dự thảo Hiệp định dù đã thỏa thuận (10/1972)

- Tháng 12/1972, Mĩ mở cuộc tập kích bằng máy bay chiến lược B52 vào Hà Nội và Hải Phòng trong 12 ngày đêm. Việt Nam đập tan cuộc tập kích bằng không quân của Mĩ, làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, buộc Mĩ phải trở lại ký Hiệp định Pari.

- Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được ký kết giữa 4 Bộ trưởng đại diện các Chính phủ tham dự hội nghị.

### 2. Nội dung cơ bản của Hiệp định Pari :

- 🚩 Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

- ✚ Hai bên ngừng bắn ở miền Nam lúc 24 giờ ngày 27/01/1973 và Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động chống phá miền Bắc Việt Nam.
- ✚ Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân đồng minh trong vòng 60 ngày kể từ khi kí hiệp định, huỷ bỏ các căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không tiếp tục can thiệp vào nội bộ của miền Nam Việt Nam.
- ✚ Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.
- ✚ Hai miền Nam - Bắc Việt Nam sẽ thương lượng về việc thống nhất đất nước, không có sự can thiệp của nước ngoài.
- ✚ Hai bên ngừng bắn, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.
- ✚ Các bên công nhận thực tế miền Nam Việt Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị (lực lượng cách mạng, lực lượng hoà bình trung lập và lực lượng chính quyền Sài Gòn).
- ✚ Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương, tiến tới thiết lập quan hệ mới, bình đẳng và cùng có lợi giữa hai nước.

### 3. Ý nghĩa lịch sử

- Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao, là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân dân ta trên cả 2 miền đất nước.
- Mở ra bước ngoặt mới cho cách mạng Việt Nam, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**Caâu 67. Miền Bắc đã thực hiện những nhiệm vụ gì sau Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam ? Nêu kết quả và ý nghĩa.**

#### *Hướng dẫn trả lời*

- Sau Hiệp định Pari 1973, thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng. Miền Bắc trở lại hòa bình, vừa tiến hành khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, vừa tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam.
- Trong hai năm 1973 - 1974 :
  - + Miền Bắc cơ bản khôi phục mọi mặt, kinh tế có bước phát triển. Đến cuối năm 1974, sản xuất công nông nghiệp trên một số mặt đã đạt và vượt mức năm 1964 và 1971, đời sống nhân dân ổn định.
  - + Đưa vào chiến trường 20 vạn bộ đội. Đợt xuất trong hai tháng đầu năm 1975, miền Bắc đưa vào Nam 57.000 bộ đội cùng khối lượng vật chất - kỹ thuật khổng lồ, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu to lớn và cấp bách của cuộc Tổng tiến công chiến lược.

**Caâu 68. Trong những năm đầu sau Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam, cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam chống âm mưu, hành động mới của Mĩ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã diễn ra như thế nào ? Nêu ý nghĩa của chiến thắng Phước Long (6/1/1975).**

#### *Hướng dẫn trả lời*

- Sau Hiệp định Pari 1973, Mĩ vẫn tiếp tục viện trợ quân sự, kinh tế cho chính quyền Sài Gòn. Chính quyền Sài Gòn ngang nhiên phá hoại Hiệp định Pari, tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”, mở những cuộc hành quân “bình định - lấn chiếm” vùng giải phóng của ta, tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- Nhân dân miền Nam tiếp tục chống âm mưu và hành động mới của Mĩ và chính quyền Sài Gòn, đạt một số kết quả nhất định. Nhưng do không đánh giá hết âm mưu của địch, do quá nhấn mạnh đến hòa bình, hòa hợp dân tộc..., nên tại một số địa bàn quan trọng, ta bị mất đất, mất dân.
- Tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương lần thứ 21 nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn hiện tại là *tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân bằng con đường cách mạng bạo lực, phải nắm vững chiến lược tiến công, kiên quyết đấu tranh trên cả ba*

**mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao.** Thực hiện nghị quyết 21, quân dân miền Nam kiên quyết đánh trả địch, bảo vệ và mở rộng vùng giải phóng.

- Cuối năm 1974 đầu năm 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự Đông – Xuân vào hướng Nam Bộ, trọng tâm là đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ, **giành thắng lợi lớn trong chiến dịch đánh Đường 14 - Phước Long, loại khỏi vòng chiến 3000 địch, giải phóng Đường 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long. Chính quyền Sài Gòn phản ứng mạnh, đưa quân chiếm lại nhưng thất bại, còn Mỹ chỉ phản ứng yếu ớt, dùng áp lực từ xa.**

- Nhân dân miền Nam đẩy mạnh đấu tranh chính trị, ngoại giao, tố cáo Mỹ và chính quyền Sài Gòn vi phạm Hiệp định Paris, nêu cao tính chính nghĩa cuộc chiến đấu của nhân dân ta, đòi lật đổ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, thực hiện các quyền tự do, dân chủ.

- Tại vùng giải phóng, nhân dân ta ra sức khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, tăng nguồn dự trữ chiến lược cho cuộc chiến đấu hoàn thành giải phóng miền Nam.

**Caâu 69. Đảng Lao động Việt Nam đã căn cứ vào điều kiện như thế nào để đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam ? Nội dung của kế hoạch đó là gì ? Khái quát diễn biến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân dân ta ở miền Nam Việt Nam.**

*Hướng dẫn trả lời*

### **1. Chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam :**

*Cuối năm 1974 đầu năm 1975, trong tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng, Bộ chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, nhưng nhấn mạnh “cả năm 1975 là thời cơ” và “nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”.*

### **2. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 :**

#### **a. Chiến dịch Tây Nguyên (4/3 đến 24/3/1975) :**

- Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng mà ta và địch cố nắm giữ. Nhưng do nhận định sai hướng tiến công của ta, địch chốt giữ ở đây một lực lượng mỏng... Bộ Chính trị quyết định chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975.

- Ngày 10/3/1975, sau khi đánh nghi binh ở Pleiku, Kontum, ta tiến công và giải phóng buôn Mê Thuột. Ngày 12.03, địch phản công chiếm lại nhưng không thành.

- Ngày 14/3/1975, Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút quân khỏi Tây Nguyên về giữ vùng duyên hải miền Trung. Trên đường rút chạy, chúng bị quân ta truy kích tiêu diệt.

- Ngày 24/03/1975, ta giải phóng Tây Nguyên với 60 vạn dân.

→ **Ý nghĩa :** Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang giai đoạn mới: từ *tiến công chiến lược* ở Tây Nguyên phát triển thành *Tổng tiến công chiến lược* trên toàn chiến trường miền Nam.

#### **b. Chiến dịch Huế – Đà Nẵng (21/3 đến 29/03/1975) :**

- Trong khi chiến dịch Tây Nguyên tiếp diễn, Bộ chính trị quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam, trước hết là chiến dịch giải phóng Huế – Đà Nẵng.

- Phát hiện địch co cụm ở Huế, ngày 21/03 quân ta đánh thẳng vào căn cứ, chặn đường rút chạy và bao vây địch trong thành phố.

- 25/03, ta tấn công vào Huế và hôm sau (26/03) giải phóng Huế và toàn tỉnh Thừa Thiên.

- Trong cùng thời gian, ta giải phóng thị xã Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Chu Lai, uy hiếp Đà Nẵng từ phía Nam. Đà Nẵng rơi vào thế cô lập, hơn 10 vạn quân địch bị dồn ú về đây trở nên hỗn loạn, mất hết khả năng chiến đấu.

- Sáng 29/3 quân ta tiến công Đà Nẵng, đến 3 giờ chiều ta chiếm toàn bộ thành phố.

- Cùng thời gian này, các tỉnh còn lại ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên, một số tỉnh ở Nam Bộ lần lượt được giải phóng.

#### **c. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (26/4 đến 30/4/1975) :**

- Sau hai chiến dịch, Bộ chính trị nhận định: *"Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam... trước tháng 5/1975"* với phương châm “ *thần*

tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn được mang tên “*Chiến dịch Hồ Chí Minh*”.

- Trước khi mở chiến dịch Hồ Chí Minh, quân ta đánh Xuân Lộc, Phan Rang – những căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch để bảo vệ phía đông Sài Gòn, làm Mỹ – nguy hoảng loạn.

- 18/4/1975 : *Tổng thống Mỹ ra lệnh di tản người Mỹ* .

- 21/4, *Nguyễn Văn Thiệu từ chức tổng thống*.

- **17 giờ ngày 26/4**, quân ta mở đầu chiến dịch, 5 cánh quân tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch.

- **10 giờ 45 phút ngày 30/4**, xe tăng của ta tiến vào Dinh Độc Lập, bắt sống toàn bộ Chính phủ Trung ương Sài Gòn. Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.

- **11 giờ 30 phút** cùng ngày, lá cờ cách mạng tung bay trên tòa nhà Phủ tổng thống, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

- Các tỉnh còn lại của Nam Bộ, nhân dân đã nhất tề nổi dậy và tiến công theo phương thức xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh .

- Ngày 2/5/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng.

❖ **Mở rộng** : *Sự chỉ đạo quân sự tài tình của Đảng ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 được thể hiện ở những điểm nào ? Hãy nêu và phân tích.*

- Biết chớp đúng thời cơ và đề ra chủ trương chính xác, kịp thời (phân tích).
- Kết hợp tổ chức tiến công và nổi dậy (phân tích).
- Chỉ đạo sự phối hợp giữa chiến trường chính và phụ (phân tích).
- Nghệ thuật tác chiến tài giỏi và điều luyện của Quân đội Nhân dân Việt Nam được thể hiện qua việc :
  - + Chọn điểm tiến công : Buôn Ma Thuật (phân tích).
  - + Nghệ thuật nghi binh, giữ bí mật, đánh bất ngờ.
  - + Nghệ thuật chi cắt chiến dịch.
  - + Linh hoạt trong chiến đấu.

**Caâu 70.** Trình bày nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975).

*Hướng dẫn trả lời*

### 1. Ý nghĩa lịch sử :

- ✚ Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.
- ✚ Mở ra một kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc: đất nước độc lập, thống nhất, đi lên CNXH.
- ✚ Tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới, cổ vũ phong trào cách mạng thế giới, nhất là phong trào giải phóng dân tộc.

### 2. Nguyên nhân thắng lợi :

- ✚ Nguyên nhân chính là do có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phương pháp đấu tranh linh hoạt, kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao...
- ✚ Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết nhất trí, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp cách mạng.
- ✚ Hậu phương miền Bắc đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu ở hai miền.
- ✚ Sự phối hợp chiến đấu và đoàn kết giúp đỡ của ba dân tộc ở Đông Dương.
- ✚ Sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ trên thế giới, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác.
- ✚ Nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ.